

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG ANH

**TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC
CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ
TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh

HÀ NỘI 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Đình Hoàng Anh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 TÌNH HÌNH TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN CHẤT TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG 2011-2015	8
1.1. Các dấu hiệu của tình hình tội tang trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo pháp luật hình sự hiện hành	8
1.2. Thực trạng của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015 (Gọi tắt tội danh được quy định tại Điều 194 là tội phạm về chất ma túy hay hành vi phạm tội về chất ma túy).....	10
CHƯƠNG 2 NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI	32
2.1. Nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về chất ma túy: .	32
2.2. Hệ thống các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.	33
CHƯƠNG 3 DỰ BÁO TÌNH HÌNH TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG VÀ HỆ THỐNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	47
3.1. Dự báo tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.....	47
3.2. Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.....	51
KẾT LUẬN CHUNG	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

NHỮNG TỪ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

BLHS	Bộ luật hình sự
MT	Ma túy
TNHS	Trách nhiệm hình sự
TAND	Tòa án nhân dân
THTP	Tình hình tội phạm
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Mức độ tổng quan của THPT về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015	11
Bảng 1.2: Tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT ở quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015.....	12
Bảng 1.3. So sánh tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT ở quận Hai Bà Trưng với tỷ lệ này trên phạm vi toàn quốc trong giai đoạn 2011-2015.	13
Bảng 1.3a. Tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy (2011-2015).....	14
Bảng 1.4. Số vụ, số bị cáo phạm tội về chất ma túy so với số vụ, số bị cáo phạm tội về chất ma túy nói chung trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.	14
Bảng 1.5. Diễn biến của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015	16
Bảng số 1.6: Diễn biến tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015	16
Bảng 1.7: Tổng quan của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015	17
Bảng 1.8: Cơ cấu xét theo hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2011-2015.....	18
Bảng 1.9: Cơ cấu xét theo địa bàn quận Hai Bà Trưng	19
Bảng 1.10: cơ cấu xét theo hình phạt ở cấp sơ thẩm các bị cáo trong giai đoạn 2011-2015.....	21
Bảng 1.11, Đặc điểm nhân thân của các bị cáo (Nguồn: số liệu thống kê của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng.).....	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Ở Việt Nam tệ nạn ma túy vẫn đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh bần cùng, khó khăn. Tệ nạn ma túy không chỉ là nguyên nhân của các mối bất hòa trong gia đình mà còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Những tác hại và hậu quả của tệ nạn ma túy đang tác động và gây ảnh hưởng đến tất cả chúng ta từng ngày, từng giờ.

Tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực có phát sinh, có phát triển và tiêu vong. Việc nghiên cứu tình hình tội phạm một cách có hệ thống và đặc điểm có vị trí quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nghiên cứu về tình hình tội phạm một cách khoa học, sẽ tạo ra nhiều giá trị nhận thức trong đó và trước hết là cơ sở để xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm từ đó cho phép tìm ra những giải pháp phòng ngừa tội phạm. Việc nghiên cứu này mang tính chất khoa học, trí tuệ, và rất công phu, bởi lẽ với nguồn chất liệu là số liệu các vụ án hình sự đã được khởi tố, điều tra, truy tố xét xử, người nghiên cứu phải phân tích được các vấn đề cơ bản của tình hình tội phạm như: thực trạng của tình hình tội phạm, cơ cấu, diễn biến, tình hình tội phạm ẩn....

Quận Hai Bà Trưng là quận nằm trong trung tâm thành phố Hà Nội, nằm ở phía Đông Nam nội thành, giáp quận Đống Đa và một phần nhỏ giáp quận Thanh Xuân, phía Nam giáp quận Hoàng Mai, phía Bắc giáp quận Hoàn Kiếm, với tổng diện tích tự nhiên là 9,62km². Nhưng quận Hai Bà Trưng lại có dân số rất đông, khoảng 378.000 người (2011). Là quận thuộc trung tâm nội thành nhưng quận cũng có nhiều ng dân tộc sinh sống, song người kinh vẫn chiếm tuyệt đối đa số, chiếm 99,67 dân số trong quận.

Về hành chính, quận Hai Bà Trưng gồm có 20 phường (Nguyễn Du, Lê Đại Hành, Bùi Thị Xuân, Phố Huế, Ngô Thì Nhậm, Phạm Đình Hổ, Đồng Nhân, Đống Mác, Bạch Đằng, Thanh Lương, Thanh Nhàn, Cầu Dền, Bách Khoa, Quỳnh Lôi, Bạch Mai, Quỳnh Mai, Vĩnh Tuy, Minh Khai, Trương Định, Đồng Tâm) có hệ

thống giao thông thuận lợi. Quận Hai Bà Trưng là địa bàn có nhiều điểm du lịch, văn hóa của thành phố Hà Nội, quận có 91 điểm di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng, hàng năm thu hút rất nhiều khách du lịch trong nước và ngoài nước đến thăm.

Về kinh tế, quận Hai Bà Trưng là một trong những quận có nhiều nhà máy, xí nghiệp của Trung ương và Hà Nội. Trên địa bàn quận có nhiều doanh nghiệp trong đó, 70% là thương mại, dịch vụ còn lại là hoạt động công nghiệp, những năm vừa qua nền kinh tế tăng trưởng với nhịp độ cao và phát triển tương đối toàn diện, giáo dục, y tế, văn hóa. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển về kinh tế thị trường, thì sự phân hóa giàu nghèo càng trở nên rõ rệt hơn, tạo ra những mâu thuẫn trong xã hội. Vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động vẫn còn nan giải; các chính sách xã hội còn nhiều bất cập, tệ nạn xã hội, tình hình tội phạm, đặc biệt là tệ nạn ma túy và tội phạm về chất ma túy ngày càng nhức nhối, gây ảnh hưởng rất lớn tới đời sống kinh tế nhân dân và truyền thống đạo đức cũng như hình ảnh của quận.

Trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, tiến bộ nhiều mặt của thành phố, tình hình tội phạm vẫn diễn ra và có xu hướng gia tăng, trong đó có các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân và sự phát triển của xã hội. Tính từ 2011 – 2015, số lượng án ma túy trên địa bàn quận là 1668 vụ án với 2118 bị cáo. Dù ở mức cao nhưng số lượng về tội phạm ma túy trên địa bàn vẫn chưa có su hướng giảm.

Trước tình hình đó, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng đã phối hợp đồng bộ với các ngành đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy và thực hiện nghiêm túc Luật phòng chống ma túy, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy của Chính phủ và đặc biệt là Chỉ thị số 21 – CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác, phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”...Các cơ quan, các sở ban ngành chức năng đã phối hợp và đề ra nhiều phương hướng, kế hoạch cụ thể để triển khai và thực hiện Chỉ thị, cũng như Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua công tác phòng, chống ma túy cụ thể hàng năm. Hiệu quả hoạt động điều tra khám phá các tội phạm ma túy ngày càng cao, hạn chế

bỏ lọt tội phạm. Tuy vậy trên thực tế, tình hình tội phạm (THTP) về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng vẫn diễn ra phức tạp và không có chiều hướng giảm, gây bức xúc trong xã hội và đặc biệt là loại tội phạm này còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Thực tế này thôi thúc sự nghiên cứu một cách cơ bản tình hình các tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Chính vì thế, đề tài “*Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” đã được lựa chọn để nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

2.1. Các công trình lý luận tội phạm học

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu:

- “Tội phạm học, Luật hình sự, Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam” Nxb Chính trị quốc gia, năm 1994;
- “Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb CAND, năm 2000;
- Giáo trình “Tội phạm học” GS.TS Võ Khánh Vinh, Nxb CAND, tái bản năm 2011, 2013;
- Giáo trình “Tội phạm học” trường ĐH Luật Hà Nội, Nxb CAND năm 2004, 2012;
- Giáo trình “Tội phạm học” Học viện Cảnh Sát nhân dân, Nxb CAND năm 2002, 2013;
- “Những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu của tội phạm học ở Việt Nam hiện nay” GS.TS Võ Khánh Vinh
- “Tội phạm học Việt Nam” Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm, Nxb CAND năm 2013
- Bộ Công an, *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện CSND, H.2013;
- “Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam” PGS.TS Phạm Văn Tỉnh, Nxb Tư pháp năm 2007

- “Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay, một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành”, Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn, Nxb CAND năm 2010;

- Các bài viết về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về nhân thân người phạm tội, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải trên tạp chí Nhà nước và Pháp luật, TC Nhân lực khoa học xã hội, TC Cảnh sát nhân dân, TC Kiểm sát nhân dân, TC Tòa án nhân dân, Công an nhân dân trong những năm gần đây.

Các công trình đã nêu không thể thiếu được trong việc thực hiện đề tài luận văn. Bởi vì trong đó không chứa đựng lý luận tội phạm học về các vấn đề cơ bản mà đề tài luận văn phải giải quyết mà nó còn có những chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp nghiên cứu đề tài, từ tổng quan cho đến chi tiết.

2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến vấn đề phòng, chống tội phạm về ma túy

Trong những năm gần đây đã có nhiều công trình được công bố về đề tài tệ nạn ma túy và tội phạm về ma túy. Cụ thể, những công trình đó như sau:

- Ở cấp độ luận án tiến sĩ, có các công trình nghiên cứu như “*Phát hiện và điều tra tội phạm tang trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của lực lượng cảnh sát nhân dân*” (2000) của tác giả Trần Văn Luyện; “*Tội phạm về ma túy, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*” (2005) của tác giả Vũ Quang Vinh; “*Đấu tranh phòng, chống ma túy ở Việt Nam*” (2006) của tác giả Nguyễn Tuyết Mai;

- Ở cấp độ luận văn thạc sĩ, có các công trình nghiên cứu như “*Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai*” (2008) của tác giả Thân Công Thanh; “*Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu*” (2009) của tác giả Đỗ Tiên Dũng; “*Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tình hình, nguyên nhân và các giải pháp phòng, chống*” (2013) của tác giả Đặng Thị Huệ...

- Ở dạng tạp chí, có nhiều bài viết về ma túy và tội phạm về ma túy được công bố trên các tạp chí chuyên ngành như: Luật học, Tòa án nhân dân, Kiểm sát, Nhà nước và pháp luật, trong đó có thể kể đến các bài như: “*Cần hoàn thiện một số quy*

định trong BLHS về các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” của tác giả Nguyễn Văn Trọng – Tạp chí Kiểm sát số 04/2004 (trang 47-51); “Một số vấn đề liên quan đến hướng dẫn áp dụng điều 194 BLHS” của tác giả Cao Thị Oanh – Tạp chí Luật học số 09/2012 (trang 33-38)...

Các công trình khoa học nói trên đều liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy trên phạm vi cả nước hoặc một địa bàn cụ thể và đều có giá trị kế thừa đối với việc triển khai nghiên cứu đề tài: *“Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Về mục đích nghiên cứu

Thông qua việc làm rõ mức độ, cơ cấu, động thái và tính chất của tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, xác định nguyên nhân và điều kiện của loại hiện tượng tiêu cực nguy hiểm này. Mục tiêu của công trình nghiên cứu đề tài này phải kiến giải được hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy. đảm bảo góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm nguy hiểm này trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong tương lai.

3.2. Về nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu các tài liệu, bao gồm tài liệu chuyên môn tội phạm học; tài liệu về pháp luật; tài liệu của Đảng ở dạng Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và địa phương.
- Nghiên cứu thực tế, bao gồm việc thu thập số liệu, thống kê thường xuyên, báo cáo tổng kết năm các cơ quan Tư pháp hình sự và thu thập bản án, hồ sơ cụ thể:
 - Nghiên cứu sáng tạo, bao gồm:
 - + Làm rõ thực trạng của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015.

+ Xác định các yếu tố tiêu cực thuộc về nguyên nhân và điều kiện phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

+ Dự báo và đề xuất giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

4.1. Về đối tượng nghiên cứu

Thông qua việc làm rõ tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, luận văn phải làm rõ được quy luật vận động của loại tội phạm mà đề tài nghiên cứu. Điều này được thể hiện ở việc làm rõ mối quan hệ phụ thuộc giữa tình hình tội phạm về ma túy với các hiện tượng, các quá trình kinh tế và xã hội khác, tức là làm rõ quy luật của sự phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trên cơ sở vận dụng cơ chế hành vi phạm tội.

4.2. Về phạm vi nghiên cứu

- Xét về nội dung, đề tài Luận văn được nghiên cứu trong phạm vi tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm;

- Về cấp xét xử, Luận văn sử dụng số liệu thống kê xét xử hình sự cấp sơ thẩm;

- Về thời gian, đề tài sử dụng số liệu nghiên cứu trong vòng năm năm, từ năm 2011 đến 2015, bao gồm số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự của TAND quận Hai Bà Trưng đối với các tội phạm về ma túy và các bản án hình sự sơ thẩm về các tội phạm ma túy;

- Về không gian, đề tài Luận văn được thực hiện trên phạm vi toàn quận Hai Bà Trưng;

Về tội danh, đề tài nghiên cứu các tội phạm về ma túy được quy định tại các Điều 193, 194– BLHS năm 1999

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở của phương pháp luận duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin, quán triệt quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, về đấu tranh phòng,

chống tội phạm, tác giả đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu hiện đại và cụ thể, như: như phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh, lịch sử, thống kê hình sự, nghiên cứu hồ sơ.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Đề tài là công trình nghiên cứu vừa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn:

- Về ý nghĩa lý luận: Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần bổ sung vào lý luận về tình hình tội phạm ma túy, làm tài liệu cho nghiên cứu và đào tạo tội phạm học

- Về ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần bổ sung vào kinh nghiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận văn được cấu trúc thành 3 chương; cụ thể như sau:

Chương1 Tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán chất trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2011-2015.

Chương2 Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Chương3 Dự báo tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng và hệ thống các biện pháp phòng ngừa.

CHƯƠNG 1

TÌNH HÌNH TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN CHẤT TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG GIAI ĐOẠN 2011- 2015

1. Các dấu hiệu pháp lý của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo pháp luật hình sự hiện hành

1.1.1. Dấu hiệu về hành vi phạm tội

- Khách thể của tội phạm: Khách thể của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy là chế độ độc quyền quản lý và kiểm soát của Nhà nước đối với các chất ma túy, đó là mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Tội phạm này có đối tượng tác động là các chất ma túy và các nguyên liệu thực vật có chứa chất ma túy.

- Mặt khách quan của tội phạm bao hàm những hành vi sau:

+ Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trong người, trong nhà hoặc nơi nào đó, không kể thời gian bao lâu. Hành vi tàng trữ bị coi là trái phép khi hành vi đó được thực hiện hoàn toàn có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền;

+ Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi đưa chất ma túy từ địa điểm này đến địa điểm khác mà không có giấy phép hợp lệ. Hành vi vận chuyển chất ma túy có thể được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào như mang theo người, chuyển qua đường bưu điện, đường hàng không... Hành vi vận chuyển, chỉ có thể là hành động;

+ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi mua bán, bán lại chất ma túy bất hợp pháp cho bất kỳ ai dưới bất kỳ hình thức nào. Hành vi đó có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như dưới hình thức hành vi mua bán theo nghĩa thông thường, hành vi xin, cất giữ, vận chuyển, để bán hoặc hành vi trao đổi, thanh toán bằng chất ma túy.

+ Hành vi chiếm đoạt chất ma túy là hành vi chuyển chất ma túy của người khác thành của mình bằng bất kỳ thủ đoạn nào. Các thủ đoạn cụ thể của hành vi chiếm đoạt chất ma túy nói chung là giống các hình thức chiếm đoạt tài sản đã được BLHS quy định. Người phạm tội có thể có hành vi giống các hành vi phạm tội của

các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, như hành vi dung vũ lực, hành vi lừa dối để chiếm đoạt hay hành vi lén lút để chiếm đoạt chất ma túy...

Tội phạm hoàn thành từ thời điểm thực hiện một trong bốn hành vi khác quan trên.

- Mặt chủ quan của tội phạm: Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp. Khi xác định lỗi của người phạm tội này cần chú ý những điểm sau:

Người có hành vi tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy mà có mục đích bán chất ma túy thì phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Người có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà không biết trong đó có chất ma túy thì không bị truy cứu TNHS về tội danh chiếm đoạt chất ma túy mà bị truy cứu TNHS về tội danh tương ứng với hành vi chiếm đoạt tài sản đã được thực hiện.

- Chủ thể của tội phạm: Chủ thể của tội này là người có năng lực TNHS đạt độ tuổi luật định.

1.1.2. Quy định về hình phạt

Điều 194 BLHS hiện hành quy định 4 khung hình phạt, bao gồm khung cơ bản và 3 khung tăng nặng; cụ thể như sau:

- Khung cơ bản có mức phạt tù từ 2 năm đến 7 năm;
- Khung tăng nặng thứ nhất có mức phạt tù từ 7 năm đến 15 năm;
- Khung tăng nặng thứ hai có mức phạt tù từ 15 năm đến 20 năm;
- Khung tăng nặng thứ ba có mức phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Điều 194 BLHS là Điều luật quy định về 4 tội danh, nên khi áp dụng Điều này để định tội cần lưu ý những điểm sau:

- Điều luật được áp dụng như là quy định về nhiều tội phạm độc lập để truy cứu TNHS người phạm tội về một tội phạm khi họ chỉ thực hiện một hành vi trong số 4 hành vi đã được quy định trong Điều luật, như trường hợp người phạm tội trộm cắp chất ma túy sẽ bị truy cứu TNHS về tội chiếm đoạt chất ma túy;

- Điều luật được áp dụng như là quy định về nhiều tội phạm độc lập để truy cứu TNHS người phạm tội về nhiều tội khi họ đã thực hiện nhiều loại hành vi khác nhau được quy định trong Điều luật và giữ những hành vi này không có sự liên

quan với nhau như người phạm tội có thể bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chiếm đoạt chất ma túy;

- Điều luật được áp dụng như là quy định về một tội phạm để truy cứu TNHS người phạm tội về một tội phạm mặc dù đã thực hiện nhiều loại hành vi khác nhau được quy định trong Điều luật này nhưng có sự liên quan chặt chẽ với nhau như người phạm tội có thể bị truy cứu TNHS về một tội phạm với tên tội danh chứa đựng đầy đủ các loại hành vi đã thực hiện: Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy

1.2. Thực trạng của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015 (Gọi tắt tội danh được quy định tại Điều 194 là tội phạm về chất ma túy hay hành vi phạm tội về ma túy)

Chỉ khi tội phạm về chất ma túy như được quy định tại Điều 194 BLHS hiện hành xảy ra trong thực tế, thì lúc đó mới xuất hiện tình hình phạm tội (THPT) về chất ma túy. Điều đó có nghĩa rằng, THPT về chất ma túy chỉ có thể tồn tại thông qua hành vi phạm tội về chất ma túy, cái phải xảy ra trong đời sống thực tế. Toàn bộ những hành vi phạm tội về chất ma túy đã xảy ra cùng chủ thể thực hiện những hành vi đó trong thời gian từ 2011 đến 2015 ở quận Hai Bà Trưng được tội phạm học xem là thực trạng về lượng của THPT về chất ma túy nói chung, dưới góc độ của nhận thức luận, đều là sự thật khách quan, là chân lý tuyệt đối. Nó có thể nhận thức được những khả năng nhận thức của con người là có hạn. Vì thế ở mọi thời điểm của nhận thức. THPT về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng có hai phần: phần hiện (*trước đây được gọi là phần rõ*) và phần ẩn của THPT về ma túy.

1.2.1. Phần hiện của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng

Phần hiện của tình hình tội phạm bao hàm tổng thể các hành vi phạm tội cùng các chủ thể của các hành vi đó đã được phát hiện, xử lý theo pháp luật hình sự và có trong thống kê hình sự hàng năm. Làm rõ cái tổng thể này ở quận Hai Bà Trưng là làm rõ mức độ, động thái, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong thời gian 2011-2015

1.2.1.1. Mức độ của tình hình tội phạm về chất ma túy

Mức độ tội phạm là đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm, bao hàm tổng thể những hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế và các chủ thể thực hiện hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định

a) Mức độ tổng quan

Để mô tả và đánh giá một cách chính xác về tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Luận văn được sử dụng số liệu thống kê thường xuyên của ngành TAND quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015 cùng 100 bản án hình sự sơ thẩm và một số hồ sơ về tội phạm này của các TAND quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015 để làm chất liệu nghiên cứu.

Ngoài ra, thuộc vào chất liệu nghiên cứu còn phải có nói đến số liệu thống kê thường xuyên trên phạm vi cả nước.

Để có thể đánh giá được THTP về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng về mặt lượng trong giai đoạn 2011-2015, thì trước hết phải biết được hàng năm có bao nhiêu vụ và bị cáo phạm tội về chất ma túy, tức là phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy ở quận Hai bà Trưng và mức độ này diễn ra theo xu hướng nào, tăng hoặc giảm.

Bảng 1.1. Mức độ tổng quan của THTP về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2011	268	363
2012	234	331
2013	368	453
2014	395	428
2015	403	543
Tổng	1668	2118
Trung bình	333,6	423,6

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Qua bảng số liệu trên có thể thấy trong thời gian từ năm 2011-2015 trên địa bàn quận Hai bà Trưng. TAND đã xét xử 1668 vụ án với 2118 bị cáo tàng trữ, vận

chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Như vậy trung bình mỗi năm quận Hai Bà Trưng xảy ra 333,6 vụ với 423,6 bị cáo. Để có thể nhận xét được mức độ như vậy là cao hay thấp, mức độ tổng quan này phải được so sánh.

a.1. Mức độ tổng quan của THTP về chất ma túy trong THTP (chung) ở quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

Mức độ tổng quan của THTP về chất ma túy được chuyển thành số tương đối để so sánh với THTP (chung) ở quận Hai Bà Trưng, thì được tội phạm học gọi là tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THTP ở quận Hai Bà Trưng. Tỷ lệ này, cũng như cơ số tội phạm và mật độ tội phạm, đều là những chỉ số khái quát của THTP, tức là có giá trị so sánh trong nước và toàn cầu. tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THTP ở quận Hai Bà Trưng được làm rõ ở bảng 1.2.

Bảng 1.2: Tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THTP ở quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015.

Năm	Mức độ tổng quan của THTP về chất ma túy		Mức độ tổng quan của THTP ở quận Hai Bà Trưng		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)	Số bị cáo (4)	(1)/(3)	(2)/(4)
2011	268	363	1250	2860	21,4	14,1
2012	234	331	2275	3824	10,3	8,7
2013	368	453	2785	3211	13,2	14,1
2014	395	428	2431	3638	16,2	11,8
2015	403	543	2833	3845	14,2	14,1
Tổng	1668	2118	12574	18378	13,3	11,5

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Như vậy, 13,3% về số vụ và 11,5% về số bị cáo ở bảng 1.2 chính là tỷ lệ tội phạm chất ma túy trong THTP ở quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn đã nêu. Muốn biết tỷ lệ này là cao hay thấp, thì lại phải dùng nó để so sánh với phạm vi toàn quốc hay với một vài tỉnh khác.

a.1.1. So sánh trên phạm vi toàn quốc

Bảng 1.3 thực hiện việc so sánh tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT ở quận Hai Bà Trưng với tỷ lệ phạm vi toàn quốc.

Bảng 1.3. So sánh tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT ở quận Hai Bà Trưng với tỷ lệ này trên phạm vi toàn quốc trong giai đoạn 2011-2015.

Năm	Hai Bà Trưng		Toàn quốc		Tỷ Lệ %	
	Số vụ, số bị cáo phạm tội về MT (1)	Số vụ, số bị cáo phạm tội nói chung (2)	Số vụ, số bị cáo phạm tội về chất MT (3)	Số vụ, số bị cáo phạm tội nói chung (4)	(1)/(2)	(3)/(4)
2011	268/363	1250/2860	10516/13657	58449/98741	21,4/10,8	18/13,8
2012	234/331	3275/3824	10940/13584	60433/102577	10,3/8,7	18,1/13,5
2013	268/453	4785/4211	11451/14427	52595/88147	9,7/10,8	21,8/16,3
2014	395/428	3431/3638	13253/19492	53165/90158	16,2/11,8	24,9/18,3
2015	403/543	3833/3845	13410/16563	53241/90239	14,2/14,1	25,2/18,35
Tổng	1668/2118	12574/18378	59570/74993	277883/470132	13,3/11,5	21,4/15,95

(Nguồn: Tòa án nhân dân Tối cao)

Như vậy, nhờ phép so sánh ở Bảng 1.3 cho phép khẳng định rằng, mức độ của THPT về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng thấp so với mức độ phạm tội trên cả nước.

a.1.2. So sánh với quận Cầu Giấy giai đoạn 2011-2015

Vì là chỉ số khái quát, nên tỷ lệ tội phạm về chất ma túy của THPT ở quận Hai Bà Trưng cho phép so sánh với chỉ số này của THPT ở bất kỳ địa bàn hành chính – lãnh thổ nào, mà không phải tính đến diện tích và dân số.

Bảng 1.3a. Tỷ lệ tội phạm về chất ma túy trong THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy(2011-2015)

Năm	Tội phạm về chất MT		Tội phạm chung		Tỷ lệ%	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)		Số vụ (1)	Số bị cáo (2)
2011	225	220	1020	2011	225	220
2012	214	254	1275	2012	214	254
2013	310	335	3520	2013	310	335
2014	292	312	3439	2014	292	312
2015	375	397	2570	2015	375	397
Tổng	1416	1518	11824	13378	12,0	11,3

(Nguồn: tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Như vậy, tỷ lệ 12% về số vụ và 11,3% về số bị cáo của THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy so với 13,3% và 11,5% của quận Hai Bà Trưng là tương đương nhau. Nói cách khác, mức độ của THPT về chất ma túy trên địa bàn quận Cầu Giấy có số vụ và số bị cáo tương đương với quận Hai Bà Trưng.

a.2. So sánh với mức độ của THPT về chất ma túy với THPT về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng

Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chỉ là tội danh trong các chương tội phạm về ma túy. Vì thế cần phải thực hiện phép so sánh này để thấy rõ tính phổ biến của tội danh mà đề tài nghiên cứu trên địa bàn quận Hai Bà Trưng. Bảng 1.4. Thực hiện chức năng này.

Bảng 1.4. Số vụ, số bị cáo phạm tội về chất ma túy so với số vụ, số bị cáo phạm tội về chất ma túy nói chung trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Năm	Tội phạm về chất ma túy		Các tội phạm về ma túy		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)	Số bị cáo (4)	(1)/(3)	(2)/(4)
2011	268	363	279	382	96,1	95,0

2012	234	331	249	351	94,0	94,3
2013	368	453	378	472	97,4	96,0
2014	395	428	412	437	95,9	97,9
2015	403	543	422	559	95,5	97,1
Tổng	1668	2118	1740	2201	95,9	96,2

(Nguồn: tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Bảng 1.4 cho thấy, trong nhóm tội phạm về chất ma túy thì số vụ và số bị cáo tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối, chiếm 95,9% về số vụ và 96,2% về số bị cáo.

b) Mức độ nhóm

Áp dụng lý thuyết phân nhóm đối với THTP về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thì kết quả phải là mức độ tổng quan đã được trình bày ở trên được chia tiếp theo hệ thống nào, theo hành vi nào được quy định tại Điều 194, theo đơn vị hành chính-lãnh thổ, theo phương thức thực hiện tội phạm, hoặc theo hệ thống giới tính, hoặc dân tộc, tôn giáo v.v... Điều đó có nghĩa là mức độ trong cơ cấu. Vì thế, để tránh trùng lặp, mức độ này sẽ được làm rõ thông qua việc nghiên cứu cơ cấu THTP về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng.

1.2.1.2. Diễn biến của tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015.

Diễn biến hay còn gọi là động thái của tình hình tội phạm chính là sự vận động của mức độ, của cơ cấu và tính chất của THTP theo thời gian

Để làm rõ diễn biến của THTP về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015, thì số vụ/số bị cáo hàng năm phải được so sánh. Ở đây, phép so sánh định gốc và phép so sánh liên kế đã được áp dụng.

a) Số tổng quan trong so sánh định gốc

Kết quả so sánh định gốc được thể hiện ở bảng 1.5.

Bảng 1.5. Diễn biến của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015

Năm	Số vụ		Số bị cáo	
	2011	268	100%	363
2012	234	87,3 (-12,7%)	331	91,2(-8,8%)
2013	368	137,3(+37,3%)	453	124,8(+24,8%)
2014	395	147,4(+47,4%)	428	117,9(+17,9%)
2015	403	150,4(+50,4%)	543	149,6(49,6%)

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Bảng 1.5 cho thấy rõ mức độ giảm của THTP vào năm 2012 chỉ là báo hiệu về hiệu quả của công tác tư pháp hình sự, chứ không phải hiện thực của THTP về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng. Xu hướng tăng là khẳng định, nếu nhìn theo giai đoạn 3 năm, 2013, 2014, 2015, mức độ tăng là rõ rệt cả về số vụ và số bị cáo.

Với cách phân tích giai đoạn như đã nêu, xu hướng tăng không chỉ diễn ra với tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy mà là với cả nhóm tội phạm về ma túy ở quận Hai Bà Trưng. Bảng 1.6 cho thấy rõ điều đó.

Bảng số 1.6: Diễn biến tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015

Năm	Hai Bà Trưng			
	Số vụ		Số bị cáo	
2011	279	100%	382	100%
2012	249	89,2%	351	91,9%
2013	378	151,8%	472	123,6%
2014	412	147,7%	437	114,4%
2015	422	151,3%	559	146,3%

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

b) Số tổng quan trong so sánh liên kế

Bảng 1.7: Tổng quan của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn 2011-2015

Năm	Hai Bà Trưng			
	Số vụ		Số bị cáo	
2011	268	100%	363	100%
2012	234	87,3 (-12,7%)	331	91,2(-8,8%)
2013	368	137,3(+37,3%)	453	124,8(+24,8%)
2014	395	147,4(+47,4%)	428	117,9(+17,9%)
2015	403	150,4(+50,4%)	543	149,6(49,6%)

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Bảng 1.7 cho thấy xu hướng tình hình phạm tội về chất ma túy đều tăng, mặc dù ở năm 2012 có sự giảm nhẹ nhưng lại tăng liên tục ở các năm về sau.

1.2.1.3. Cơ cấu của tình hình tội, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Cơ cấu của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chiếm đoạt chất ma túy là tỷ trọng và mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong một khoảng thời gian nhất định và ở địa bàn nhất định.

Cơ cấu của tình hình tội phạm giữ vai trò là nền tảng cho việc phân tích nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, đồng thời cũng là một trong những cơ sở trực tiếp và khách quan cho việc thiết lập các biện pháp phòng ngừa, đặc biệt là các biện pháp ngăn ngừa tội phạm. Để nhận thức, tội phạm học có phân biệt các thông số mức độ, cơ cấu, diễn biến và tính chất của THTP, song trên thực tế các đặc điểm này luôn luôn vận động trong thế liên kết gắn bó mật thiết với nhau, vì chúng vốn là một chỉnh thể. Vì thế ở đây, cũng như ở mục trên, sự trình bày được thực hiện theo xu hướng liên kết đó.

a) Cơ cấu xét theo tội danh về ma túy và mức độ phạm tội đối với tội danh đó trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội trong giai đoạn 2011-2015

Trong nhóm tội phạm về ma túy, thì ở quận Hai Bà Trưng, tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy luôn chiếm tỉ phần tuyệt đối và bảng 1.8 dưới đây cho thấy rõ cơ cấu này.

Bảng 1.8: Cơ cấu xét theo hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2011-2015

Hành vi	Số vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ % số vụ	Tỷ lệ % số bị cáo
Tàng trữ trái phép chất ma túy	1032	1309	59,3%	59,5%
Vận chuyển trái phép chất ma túy	31	45	1,8%	2,1%
Mua bán trái phép chất ma túy	336	451	19,3%	20,5%
Chiếm đoạt trái phép chất ma túy	3	5	0,2%	0,2%
Tổ chức sử dụng trái phép chất MT	163	192	9,3%	8,6%
Chứa chấp việc sử dụng trái phép CMT	56	67	3,3%	3,1%
Tội phạm về ma túy khác	119	132	6,8%	6%
Tổng số	1740	2201	100%	100%

(Nguồn: tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Như vậy, các hành vi được quy định tại Điều 194 BLHS chiếm “ưu thế” tuyệt đối, trong đó hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ thấp trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng.

b) Cơ cấu xét theo đơn vị hành chính cấp quận-huyện

Bảng 1.9 cho thấy cái nhìn chung về tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của các phường trên địa bàn quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015.

Bảng 1.9: Cơ cấu xét theo địa bàn quận Hai Bà Trưng

STT	Đơn vị	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng số
1	Bạch Đằng	9	8	17	19	16	69
2	Bách Khoa	18	15	23	22	19	97
3	Bạch Mai	22	16	29	27	23	117
4	Bùi Thị Xuân	3	7	11	16	18	55
5	Cầu Dền	13	14	14	18	20	79
6	Đông Mác	15	12	19	23	21	90
7	Đông Nhân	8	11	9	15	16	59
8	Đông Tâm	14	12	16	21	15	78
9	Lê Đại Hành	4	7	16	14	10	51
10	Minh Khai	9	7	20	18	25	79
11	Ngô Thị Nhậm	5	6	11	16	10	48
12	Nguyễn Du	6	9	13	14	12	54
13	Phạm Đình Hồ	17	12	17	13	17	76
14	Phố Huế	21	12	23	23	25	104
15	Quỳnh Lôi	10	7	15	11	18	61
16	Quỳnh Mai	7	8	11	13	21	60
17	Thanh Lương	12	9	9	14	22	66
18	Thanh Nhàn	21	16	25	31	31	124
19	Trương Định	25	21	32	35	32	145
20	Vĩnh Tuy	29	25	38	32	32	156
	Tổng số	268	234	368	395	403	1668

(Nguồn: tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

c) Cơ cấu theo phương thức thực hiện tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Tình hình hoạt động của tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng vẫn còn diễn biến phức tạp, một số địa bàn trọng điểm như: Bạch Đằng, Thanh

Nhàn, Bạch Mai, Minh Khai, Giáp Bát là những nơi tập trung nhiều tội phạm về ma túy, các đối tượng phạm tội về ma túy không chỉ hoạt động trên địa bàn mà còn hoạt động trên các địa bàn khác.

Về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy trên đại bàn quận hiện nay:

Đối với đối tượng buôn bán ma túy phổ biến hoạt động mang tính chuyên nghiệp, nhiều đối tượng có nhân thân xấu. tái phạm, tái phạm nguy hiểm, chúng thường dùng người nhà, anh em ruột thịt, thậm chí là vợ chồng và bạn bè thân thiết tạo thành một tổ chức đường dây khép kín. Ngoài ra chúng còn lợi dụng những người kém hiểu biết về pháp luật, những người có hoàn cảnh éo le, kinh tế khó khăn đưa vào đường dây với vai trò vận chuyển thuê.

Chúng sử dụng vận chuyển rất đa dạng và luôn thay đổi phương thức vận chuyển như: ô tô, xe máy, xe đạp thậm chí đi bộ, đi tắt, đi vòng để tránh sự điều tra của Công an. Các đối tượng chính thường không trực tiếp vận chuyển mà thuê người khác vận chuyển, chúng tổ chức giám sát chặt chẽ quá trình vận chuyển, chia làm nhiều cung đoạn khác nhau, người vận chuyển trong từng cung đoạn được biết nhau và không biết được kẻ cầm đầu. Mặt khác chúng thường chia nhỏ, lẻ để giảm trọng lượng, nếu bị bắt thì dễ dàng tiêu hủy hoặc chỉ bị xử lý khung hình phạt thấp. Đối với loại tội phạm có tổ chức này, chúng thường thông tin bằng cách ám hiệu, tiếng long, điện thoại di động có nhiều sim khác nhau. Do vậy, cơ quan điều tra rất khó phán đoán, xác định.

Về thủ đoạn cất giấu ma túy trong quá trình vận chuyển cũng hết sức đa dạng, tinh vi, trên phương tiện công cộng chúng thường để ma túy một nơi, người ngồi một chỗ khác hoặc giấu trong người, hàng công kênh nên rất khó kiểm tra, bắt giữ. Trong quá trình tang trữ, chúng không bao giờ để ma túy trong nhà mà thường gửi ở nhà người quen hoặc cất giấu một nơi khác ngoài phạm vi chúng ở.

Các đối tượng phạm tội về ma túy thường hình thành các đại lý và các mạng lưới buôn bán nhỏ, lẻ, tổ chức sử dụng ở những nơi có đông phần tử phức tạp; khu người lao động nghèo, nơi có phong trào quần chúng yếu kém. Các đại lý lớn thường không bán lẻ mà chỉ giao cho các mối tin cậy do đó ít khi bắt giữ được các

đại lý này. Thường chúng tang trữ trong nhà không nhiều, mà bán đến đâu lấy đến đó. Khi bán chúng đê ma túy ở bất kỳ chỗ nào trong sự kiểm soát của bọn chúng, sau khi nhận tiền mới chỉ chỗ cho con nghiện đến lấy.

Bọn cầm đầu sử dụng cả trẻ nhỏ, người già, phụ nữ có thai tham gia vào vận chuyển và mua bán ma túy hòng đối phó với cơ quan điều tra hoặc dùng cả các con nghiện không có tiền tham gia vào việc mua bán, vận chuyển.

d) Cơ cấu theo hình phạt

Trong thời điểm 5 năm (2011-2015) TAND ở quận Hai Bà Trưng đã xét xử sơ thẩm 1668 vụ và 2118 bị cáo phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Xem xét các vụ án được đưa ra xét xử trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, chúng ta thấy, các vụ án phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chiếm số lượng cao nhất với 1032 vụ và 1309 bị cáo chiếm tỷ lệ lớn nhất so với tổng số các vụ án về ma túy đã đưa ra xét xử. Các vụ án phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” với 336 vụ và 451 bị cáo có tỷ lệ xếp ngay sau đó. Đây là hai loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao nhất (hơn 90%) trong số các tội được đưa ra xét xử, còn lại là các tội “ vận chuyển, sử dụng, tổ chức sử dụng, chứa chấp trái phép chất ma túy” chiếm tỷ lệ nhỏ.

Về mức hình phạt, chúng ta thấy đa số các bị cáo phạm tội có mức hình phạt dưới 7 năm tù (1590 bị cáo) chiếm 76%. Mức hình phạt 7-15 năm tù (238 bị cáo) chiếm 10,8 %. Từ năm 2011-2015 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng cũng đã xét xử và tuyên án 202 bị cáo mức án 15-20 năm, 53 bị cáo mức chung thân, 35 bị cáo mức án tử hình.

Bảng 1.10: cơ cấu xét theo hình phạt ở cấp sơ thẩm các bị cáo trong giai đoạn 2011-2015

Năm	Tổng số bị cáo	Hình phạt tù có thời hạn			Hình phạt khác		
		Dưới 7 năm	7-15 năm	15-20 năm	Chung thân	Tử hình	Hình phạt bổ sung

2011	363	282	49	32	0	0	340
2012	331	246	51	34	0	0	278
2013	453	341	61	51	0	0	376
2014	428	348	42	38	0	0	415
2015	543	456	55	32	0	0	453
Cộng	2118	1673	258	187	0	0	1862
Tỷ lệ %	100	79.0	12.2	8.8	0	0	84,6

(Nguồn: tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Từ những thống kê trên chúng ta có thể rút ra được những nhận xét sau đây:

Thứ nhất, hình phạt tù có thời hạn được áp dụng chiếm 96%. Trong đó hình phạt tù có thời hạn 15-20 năm chiếm 8.8%.

Thứ hai, hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền được các tòa án áp dụng phổ biến, chiếm tỷ lệ 84,6% trong tổng số các bị cáo bị xét xử.

Thứ ba, đây là loại án nghiêm trọng nên không cho trường hợp nào được hưởng án treo để thể hiện thái độ của Nhà nước là nghiêm trị kẻ phạm tội cũng như tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa chung thể hiện đầy đủ được mục đích của hình phạt trong luật hình sự.

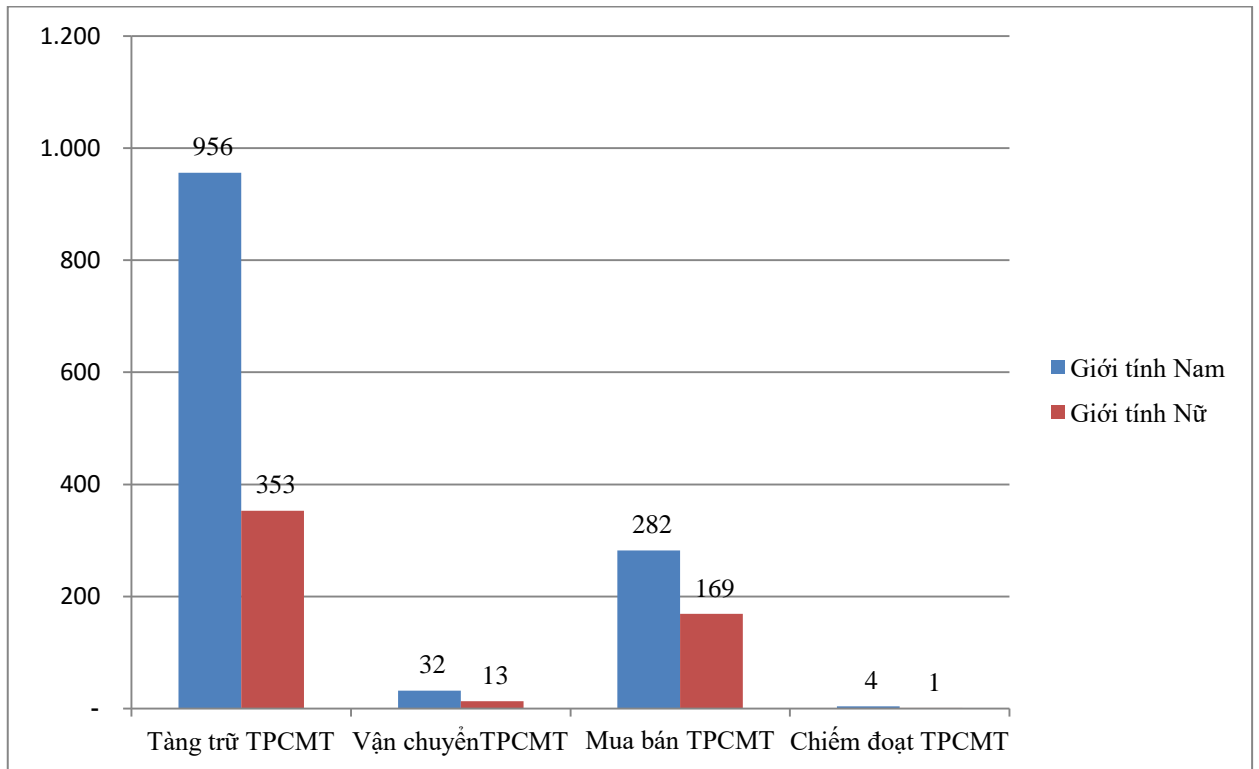
e) Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.

Tội danh	Tổng số bị cáo	Giới tính		Độ tuổi				Nghề nghiệp					Trình độ học vấn				
		Nam	Nữ	Dưới 18	18-30	30-50	Trên 50	Không nghề	Nghề tự do	Công nhân	Sinh viên	Cán bộ	Không biết chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Trên THPT
Tàng trữ TPCMT	1309	956	353	156	453	570	130	451	570	143	129	16	18	578	385	231	97
Vận chuyển TPCMT	45	32	13	6	15	17	7	18	13	6	7	1	3	16	18	6	3
Mua bán TPCMT	451	282	169	49	192	135	75	135	158	69	78	11	9	156	205	61	20
Chiếm đoạt TPCMT	5	4	1	1	2	2	0	3	1	1	0	0	1	3	1	0	0
Tổng số	1810	1274	536	212	662	724	212	607	742	219	214	28	31	753	609	298	120

Bảng 1.11, Đặc điểm nhân thân của các bị cáo (Nguồn: số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.)

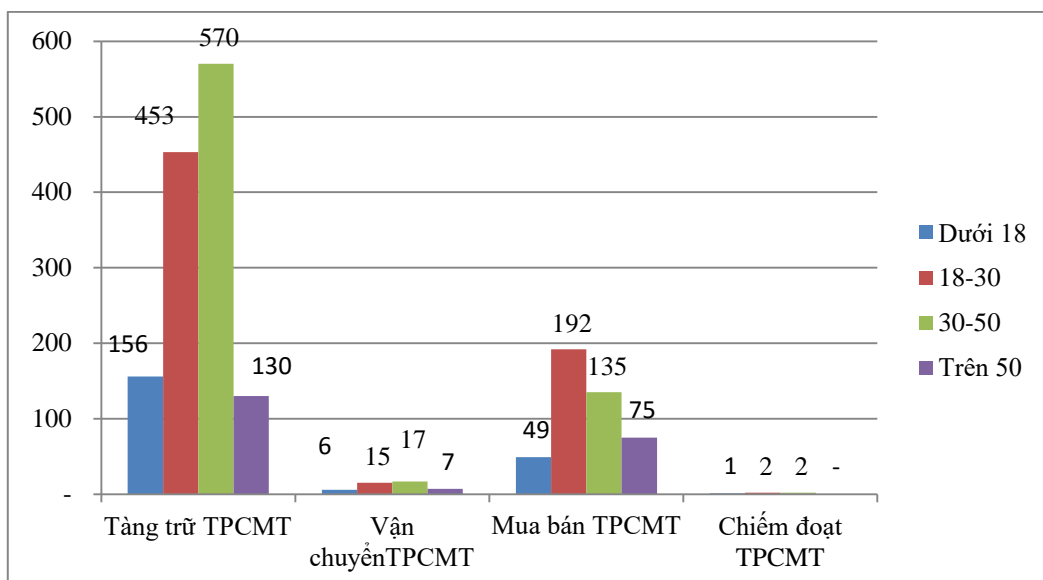
Đặc điểm nhân thân các bị cáo phạm tội về ma túy bao gồm giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn sẽ được thể hiện thông qua bảng dưới đây trên từng loại tội.

e.1. Đặc điểm về giới tính



Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy trong vòng 5 năm, tòa án nhân dân quân Hai Bà Trưng đã xét xử 536 bị cáo là nữ phạm các tội về ma túy, chiếm tỷ lệ 29,6%. Trong tổng số các bị cáo là nữ bị đưa ra xét xử thì số phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chiếm số lượng nhiều nhất 353 bị cáo, chiếm 65% so với tổng số bị cáo là nữ bị đưa ra xét xử.

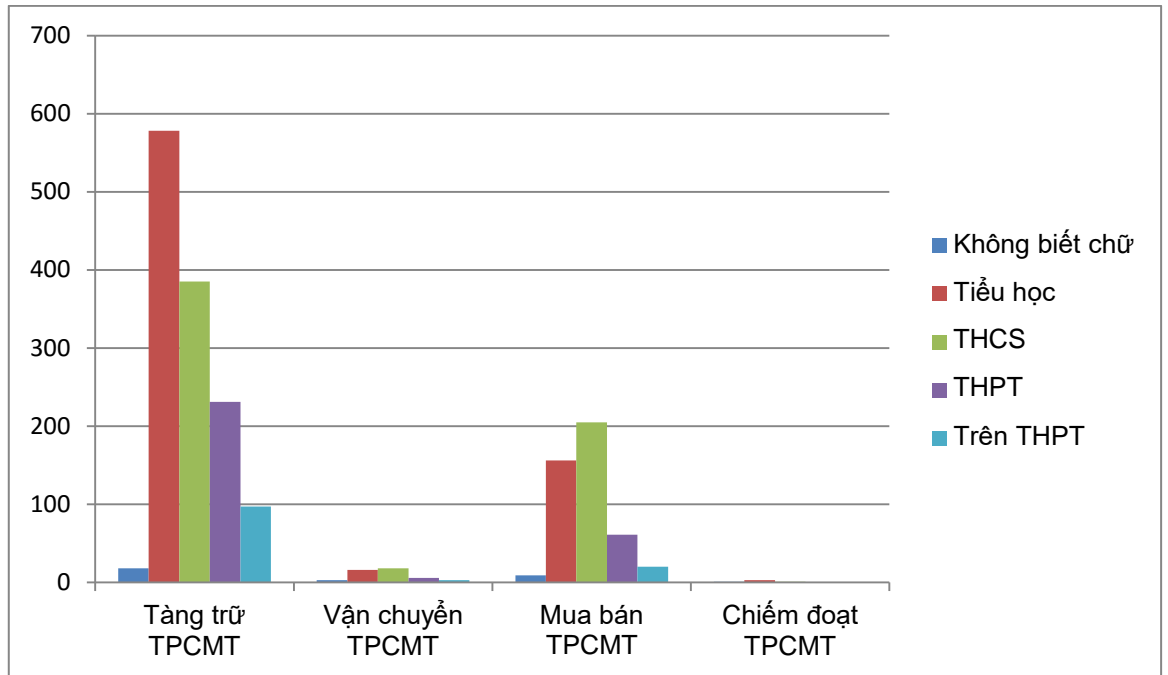
e.2. Đặc điểm về độ tuổi



Biểu đồ trên thể hiện độ tuổi của các bị cáo phạm tội về ma túy, chúng ta thấy có 212 bị cáo phạm tội ở độ tuổi dưới 18 tuổi. Số lượng bị cáo phạm tội ở dưới độ tuổi 18 chiếm số lượng không nhỏ, điều đó đáng báo động khi mà những đối tượng này tham gia vào việc mua bán chất ma túy. Đây là lứa tuổi nhận thức còn hạn chế rất dễ bị lôi kéo trở thành tay sai cho những kẻ buôn bán, sản xuất, gây những tác hại vô cùng lớn.

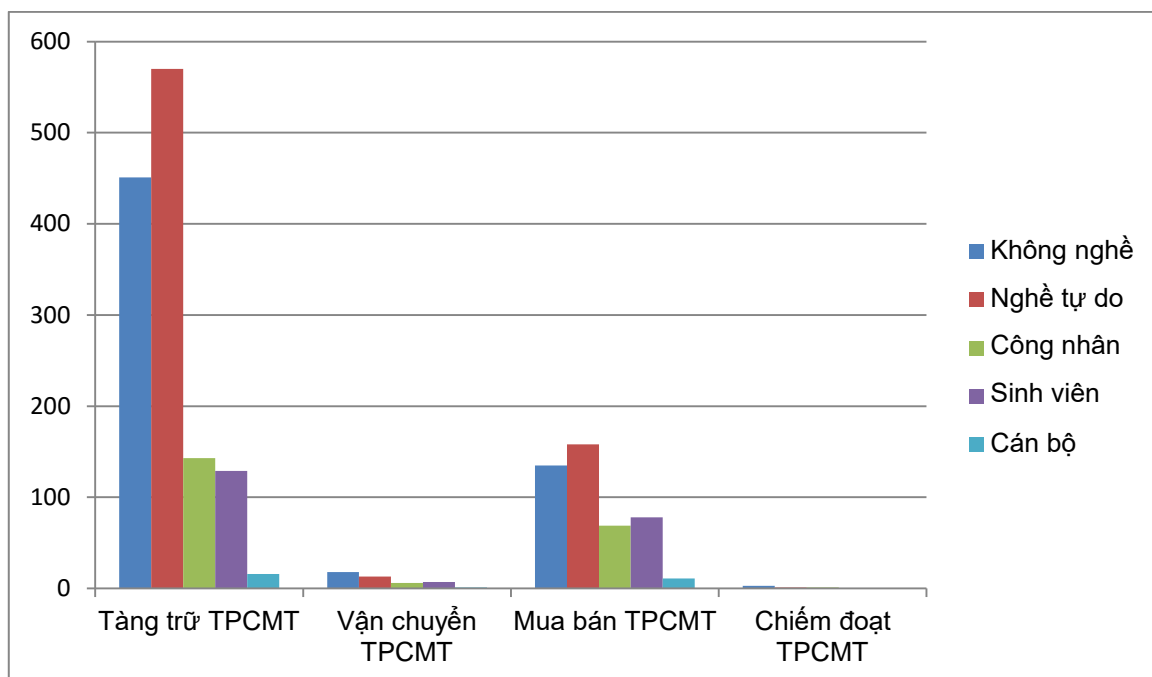
Trong tổng số các bị cáo phạm tội về ma túy thì số lượng các bị cáo ở lứa tuổi 18 đến 30 và từ 30 đến 50 chiếm số lượng nhiều nhất. Đây là độ tuổi không thể nói về nhận thức còn hạn chế và những bị cáo này còn đang trong độ tuổi lao động, điều gì đã đưa những người này trở thành những kẻ phạm tội về ma túy? Câu hỏi này rất cần đến sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy và tiến tới ngăn chặn tình trạng này.

e.3. đặc điểm trình độ



Nhìn vào biểu đồ trên, ta thấy đa số các bị cáo có trình độ học vấn ở mức tiểu học và trung học cơ sở. Số bị cáo có trình độ trung học phổ thông và trên trung học phổ thông chiếm tỷ lệ ít nhất so với tổng số bị cáo phạm tội về ma túy, điều này cho thấy trình độ nhận thức ảnh hưởng rất lớn đến hành vi phạm tội. Vì vậy chúng ta cần giáo dục con người sao cho hiệu quả, hạn chế việc bỏ học, tình trạng trẻ em không được đến trường, tạo việc làm cho người lao động...sẽ hạn chế được phần lớn tội phạm có thể xảy ra.

e.4. Đặc điểm về nghề nghiệp



Nhìn vào biểu đồ ta thấy tình trạng nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội về ma túy. Trong tổng số các bị cáo phạm tội về ma túy, thì các bị cáo không có nghề nghiệp và nghề nghiệp tự do chiếm tỷ lệ nhiều nhất. Số bị cáo phạm tội về ma túy có nghề nghiệp làm nghề công nhân và sinh viên chiếm tỷ lệ nhiều nhất. Do trên địa bàn quận Hai Bà Trưng tập trung nhiều dân lao động từ nơi khác đến và các khu trọ sinh viên đông nên việc quản lý cũng gặp rất nhiều khó khăn, tạo điều kiện sơ hở cho tội phạm phạm tội.

1.2.1.4. Tính chất của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng

Những phân tích, đánh giá về thực trạng, diễn biến cũng như cơ cấu tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015, có thể rút ra một số tính chất đặc trưng của tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng như sau:

Thứ nhất, tội phạm về ma túy trên địa bàn quận xảy ra phổ biến và gần như chiếm tuyệt đối là tội tàng trữ, mua bán trái phép, vận chuyển chất ma túy.

Thứ hai, những ảnh hưởng từ đặc điểm tự nhiên và điều kiện kinh tế-xã hội. Hai Bà Trưng là quận có diện tích lớn, gồm 20 phường, hệ thống thông tin liên lạc, mạng viễn thông phát triển thuận lợi trên các phường. những điều kiện về tự nhiên

và hạ tầng giao thông phát triển thuận lợi, điều đó dẫn đến điều kiện thuận lợi cho các đối tượng mua bán, vận chuyển ma túy.

Thứ ba, quận Hai Bà Trưng còn có tỷ lệ lớn số dân tập trung ở các vùng miền nên rất khó quản lý về nơi cư trú. Do đó, một số đường dây tận dụng việc này để luôn lách hoạt động mua bán, vận chuyển chất ma túy.

Thứ tư, phương thức, thủ đoạn của tội phạm về ma túy đặc biệt là tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy cực kỳ tinh vi, xảo quyệt. Các đối tượng lợi dụng những người nghiện ma túy để bán thuê rồi trả công bằng ma túy để cho sử dụng hoặc thuê người chưa than niên giao ma túy. Bản thân các đối tượng nghiện cũng là những người không nghề nghiệp, lang thang nên không từ bất kỳ thủ đoạn nào để có ma túy, kể cả thực hiện hành vi phạm tội. Các đối tượng bán ma túy còn lôi kéo chính người thân trong gia đình mình cùng thực hiện để hạn chế sự tham gia của người ngoài nhằm tránh sự phát hiện, trốn tránh sự trừng trị của pháp luật.

Thứ năm, số lượng vũ khí nóng thu giữ của những đối tượng tội về ma túy trong giai đoạn nghiên cứu cho thấy, các đối tượng về ma túy rất manh động và liều lĩnh, sẵn sàng tấn công lực lượng chức năng khi bị phát hiện để tẩu thoát.

Thứ sáu, hậu quả của các tội phạm về ma túy là hết sức nghiêm trọng, làm cản trở sự phát triển về kinh tế - xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Người nghiện ma túy ở trên địa bàn quận Hai Bà Trưng chủ yếu là các loại ma túy tổng hợp, ma túy đá. Nhiều gia đình có người nghiện ma túy có hoàn cảnh kinh tế suy kiệt, người nghiện ma túy bất chấp tất cả để có tiền sử dụng ma túy do đó làm phát sinh các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, lừa đảo, làm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản, dẫn đến gia đình ly tán, con cái hư hỏng, nghiện ngập rồi lại đi vào con đường tội phạm.

Như vậy, qua nghiên cứu tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015 có thể nhận định: tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng rất nghiêm trọng, phức tạp và có diễn biến không ổn định. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ và chính quyền địa phương những vấn đề giải quyết trước mắt cũng như lâu dài, đó là vấn đề quản lý người lao động, giải quyết việc làm, vấn đề giáo dục và đào tạo, vấn đề tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

1.2.2. Phần ẩn của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Phần ẩn của THPT hay tội phạm ẩn ở đây được dùng với cùng một nghĩa và được hiểu là tổng thể những hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, cùng các chủ thể của những hành vi đó, trong một khoảng thời gian và không gian xác định mà chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện, chưa bị xử lý bằng hình sự hoặc không có trong thống kê hình sự.

Với đặc thù là loại tội phạm có tính chống đối pháp luật rất cao; tính bí mật khép kín, cắt đoạn và kéo dài của hoạt động phạm tội; tính liên quan, cấu kết chặt chẽ và nguy trạng đa dạng giữ các đối tượng phạm tội, nên số vụ tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy chưa bị xử lý hình sự chiếm tỉ lệ cao, tức là phần ẩn của THPT loại này không thể không tồn tại và chúng tồn tại ở cả 3 loại: Tội phạm ẩn khách quan, tội phạm ẩn chủ quan, tội phạm ẩn thống kê.

Tội phạm ẩn khách quan là khái niệm bao hàm tất cả các tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các chủ thể có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự không có thông tin về chúng, tức là lý do ẩn không phụ thuộc vào các chủ thể này mà phụ thuộc vào các khía cạnh khác như bản thân sự kiện phạm tội, chủ thể của hành vi phạm tội, người bị hại, cơ quan bị hại hay người làm chứng.

Người phạm tội nói chung và người thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy nói riêng, không muốn hành vi của mình bị phát hiện, họ thường sử dụng những thủ đoạn phạm tội tinh vi, xảo quyệt đánh vào sự mất cảnh giác của xã hội cũng như các cơ quan chức năng hay sự hám lợi của một số ít người trong xã hội và nhu cầu cần thiết của các con nghiện để thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Đồng thời người phạm tội còn tận dụng mọi khả năng và điều kiện thuận lợi để che giấu phạm tội như tiêu hủy chứng cứ, tổ chức thành đường dây có tính chặt chẽ cao hòng tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Thực tế trong những năm qua các tội phạm về ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt có đường dây xuyên quốc gia, mưu chước những người có chức có quyền tham gia để tạo vỏ bọc cho thành các hành vi phạm tội về ma túy hoạt động dẫn đến trên thực tế có nhiều ổ nhóm hoạt

động trong một thời gian dài mới bị phát hiện. Vì vậy, việc đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy rất khó khăn, phức tạp.

Người làm chứng là người biết những tình tiết liên quan đến việc phạm tội. Việc người làm chứng tự giác tố cáo tội phạm mà họ biết có một ý nghĩa quan trọng nhằm làm giảm tỷ lệ tội phạm ẩn. chùng nào người dân còn thờ ơ với tình hình phạm tội, còn ngại tiếp xúc với cơ quan bảo vệ pháp luật, còn sợ bị trả thù hay bắn khoăn lo ngại bị đánh giá về mặt đạo đức khi tố giác hoặc báo tin về tội phạm mà mình biết rõ thì tỷ lệ ẩn của tội phạm vẫn không thể giảm một cách cơ bản. Thực tế làm công tác xét xử cho thấy. có một số vụ án tang trữ, vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất ma túy xảy ra, có người tận mắt chứng kiến, nhưng do có mối quan hệ thân thiết hoặc sợ bị trả thù hoặc do nể nang nên họ không báo cho cơ quan chức năng, có trường hợp sau này vụ án được phát hiện thì người làm chứng trở thành bị cáo của vụ án Không tố giác tội phạm hoặc che giấu tội phạm. các biện pháp này chỉ có hiệu quả khi có những nghiên cứu cơ bản để xác định chính xác những nguyên nhân không tố giác tội phạm từ phía người dân.

Tội phạm ẩn chủ quan là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà thông tin về nó đã được các chủ thể có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự biết, nhưng vì động cơ mục đích khác nhau, các tội phạm đã xảy ra trong một thời gian nhất định không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Tội phạm ẩn chủ quan có thể ở mọi giai đoạn của thủ tục tố tụng hình sự như: Giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Nhưng thường hay xảy ra ở giai đoạn khởi tố, điều tra còn giai đoạn truy tố, xét xử có xảy ra nhưng sẽ rất ít và không đáng kể.

Ở giai đoạn khởi tố, điều tra khi cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin bằng tố giác, tin báo về tội phạm nhưng do một số cán bộ làm công tác xác minh, trình sát chưa làm triệt để hoặc chưa nhận thức đúng và đầy đủ các dấu hiệu pháp lý của tội phạm này nên có rất nhiều trường hợp không các minh được hành vi phạm tội hoặc sơ hở để người phạm tội phát hiện ra, đã nhanh chóng tẩu tán tang vật. Trường hợp này thực tế ít xảy ra nhưng không phải là không có.

Tội phạm ẩn thống kê là những hành vi phạm tội đã xảy ra trên thực tế và hành vi phạm tội đã được xử lý bằng chế tài hình sự, song vì nhiều lý do khác nhau

mà số này bị loại ra ngoài con số thống kê hình sự. Tội phạm ẩn thống kê sẽ gây ra những sai lệch trong việc nhận xét, đánh giá tình hình tội phạm, từ đó có những sai lệch trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Trường hợp này thường xảy ra đối với các tội phạm về ma túy là tương đối lớn.

Như vậy, phần ẩn của tội phạm về chất ma túy chiếm tỉ lệ không thấp. Vấn đề đặt ra là cần phải hạn chế tỷ lệ ẩn của tội phạm này có được cái nhìn tổng quát nhất, đầy đủ về thực trạng của THTP về chất ma túy. Từ đó mới có thể đề ra được những giải pháp phòng ngừa tội phạm đạt hiệu quả cao.

Kết luận chương 1

Trong chương 1 đã khái quát một cách chung nhất những khái niệm và các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội phạm về chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở những nhận thức lý luận cơ bản đó, cho thấy rõ tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng bao gồm: phần hiện và phần ẩn của tội phạm.

Trong những năm từ 2011-2015, tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng hết sức phức tạp, diễn ra thường xuyên có chiều hướng gia tăng với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây hậu quả nghiêm trọng và bức xúc xã hội, một số tội không chỉ giới hạn ở phạm vi quốc gia mà còn mang tính toàn cầu, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, xã hội.

Tuy nhiên để phòng chống tội phạm về chất ma túy vẫn còn rất nhiều thách thức đối với lực lượng chức năng. Mặt khác, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, ngăn ngừa phòng, chống tội phạm về chất ma túy không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng phòng, chống tệ nạn xã hội, công an mà còn là nhiệm vụ của toàn dân. Sự cần thiết nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện dẫn đến thực trạng trên để tìm ra biện pháp đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách.

Phần ẩn của tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng cũng được đánh giá, xác định độ ẩn, thời gian, địa điểm và nguyên nhân ẩn giúp cho việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp phòng ngừa được toàn diện và hiệu quả hơn.

CHƯƠNG 2

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI TANG TRỪ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI

2.1. Nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về chất ma túy:

Nguyên nhân và điều kiện vốn là vấn đề của triết học và theo đó, nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Nguyên nhân không phải là hiện tượng hay sự vật nào đó, mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân. Để nguyên nhân sinh ra kết quả nào đó, cụ thể như tình hình tội phạm về chất ma túy, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định. Điều kiện vốn không sinh ra kết quả, song tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác để sinh ra kết quả. Về bản chất điều kiện là tình huống, hoàn cảnh hay trạng thái, tức là khác với nguyên nhân.

“Kết quả” được xem xét trong mối quan hệ nhân - quả và dưới góc độ tội phạm học ở đây, thì chỉ có thể là tội phạm về chất ma túy đã diễn ra trong thời gian trên địa bàn quận Hai Bà Trưng như đã được mô tả và nó phải được hiểu dưới góc độ của mối quan hệ nhân - quả rằng, trong thực tế của đời sống xã hội đã diễn ra sự tác động qua lại giữa các sự kiện, hiện tượng hay là các yếu tố tiêu cực với nhau. Sự tác động qua lại này không phải là sự tác động trực tiếp, mà là gián tiếp, không phải qua đầu óc con người. Như vậy, có thể hiểu nguyên nhân của hành vi phạm tội về chất ma túy là *sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố có tâm - sinh lý tiêu cực thuộc các nhân con người trong những hoàn cảnh - tình huống nhất định, làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội tang trừ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.*

Chính với cách nhìn nhận như vậy mà việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình loại tội phạm này cho phép được thực hiện bằng phương pháp dễ dàng hơn, khả thi hơn. Đó là phương pháp đi tìm các yếu tố tiêu cực tham gia vào sự tác động qua lại, hay còn gọi là các yếu tố làm phát sinh tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

2.2. Hệ thống các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Hệ thống các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm là một hệ thống phức tạp gồm nhiều yếu tố tác động lẫn nhau theo một cơ chế mà tội phạm học Việt Nam đã mô hình hóa thành công thức S-X-R, trong đó S được quy ước là kích thích khách thể, tức là môi trường sống, còn chủ thể hành vi được xem là X (kích thích phương tiện, là các yếu tố tâm- sinh lý, tức lý trí và ý chí của chủ thể hành vi giữa vai trò điều chỉnh bên trong của lối xử sự của chủ thể); và R là sự trả lời các kích thích, tức là trong một tình huống cụ thể, chủ thể hành vi đã thực hiện một hành động mà luật hình sự quy định là tội phạm, hậu quả của sự tác động giữa các kích thích đã nêu theo một quá trình đầy đủ bao gồm ba khâu: động cơ hóa hành vi; kế hoạch hóa hành vi; thực hiện hóa hành vi phạm tội về chất ma túy [45, tr 66]. Trong sự tương tác giữa môi trường sống với con người, thì môi trường sống giữ vai trò quyết định đối với việc hình thành nhân cách, lối ứng xử của con người, làm nảy sinh và tồn tại các loại hành vi của con người. Môi trường sống gồm những điều kiện tự nhiên- địa lý và những điều kiện nhân tạo. Chúng luôn tác động lẫn nhau làm cho môi trường sống của con người luôn biến đổi, gây tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm về chất ma túy nói riêng trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Việc chuyển từ nhiệm vụ tìm kiếm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng thành tìm kiếm các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh hiện tượng tiêu cực này là một giải pháp khả thi, chứ hoàn toàn không phải là một sự né tránh thực hiện tư tưởng mác-xít về vấn đề nguyên nhân và điều kiện. Trái lại, giải pháp được chọn ở đây chính là một bước triển khai thực hiện thực tế những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lenin về vấn đề khó khăn này

trong lĩnh vực tội phạm học. Việc triển khai này, ở đây, trong luận văn này, được thực hiện bằng cách tập trung sự tìm kiếm và phân tích vào hai “địa chỉ đối trọng” của sự tương tác, hai bộ phận chính của cơ chế hành vi phạm tội, tức là môi trường sống (S) và con người sống trong môi trường đó đã thực hiện hành vi phạm tội về chất ma túy (X), cái bao hàm cả sản phẩm cốt lõi của sự tương tác, tức là “trả lời các kích thích” –R, gồm ba khâu như đã nói: động cơ hóa; kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội về chất ma túy. Vậy là có vấn đề cần phải nói rõ ở đây: Luận văn gộp R vào cùng với X để trình bày chỉ là một giải pháp, một thuật triển khai lý luận vào thực tiễn, chứ không phải là sự phủ định đối với R.

2.2.1. Các yếu tố tiêu cực của môi trường sống

Như đã khẳng định, trong mối quan hệ giữa môi trường sống và con người, thì dù con người có tính độc lập của nó, vẫn bị quy định bởi môi trường sống của mình. Thực tế, mỗi hành vi phạm tội cụ thể đều cho thấy có những yếu tố tiêu cực bị xã hội hay môi trường chi phối. Vậy môi trường sống ở đây phải được phân định như thế nào để nghiên cứu? Dù có đúng sai, song cách phân chia cái chỉnh thể môi trường sống thành môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý để nghiên cứu là cách phân định phổ biến, bao quát và khả thi. Trong các môi trường đó, chức năng của các thiết chế gia đình, nhà trường và Nhà nước giữ vai trò là cơ sở để xem xét các yếu tố tiêu cực, những cái sai lệch với chức năng của các thiết chế đó và gây khiếm khuyết trong nhận thức, cũng như trong ý thức cá nhân con người.

2.2.1.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Từ hơn 500 năm trước Công nguyên, con người cho rằng nguyên nhân của tội phạm là do ảnh hưởng của yếu tố ma quỷ, con người phạm tội là do ma quỷ điều khiển. Thời kỳ 3500 trước Công nguyên con người lại cho rằng nguyên nhân của tội phạm là do ảnh hưởng của thiên văn. Đến thời cổ đại Hy Lạp, Aristot cho rằng nguyên nhân của tội phạm bắt nguồn từ chính sở thích và thói quen hư hỏng của con người, tội phạm là do chính con người sống tạo ra. Dần dần con người ta mới thấy được sự ảnh hưởng từ chunhs môi trường sống sẽ tác động trực tiếp hoặc góp phần hình thành nên nhân cách lệch lạc của cá nhân con người.

Con người sinh ra là một thực thể của xã hội, lớn lên qua từng giai đoạn khác nhau, trong từng môi trường sống khác nhau sẽ dần dần hình thành nên tính cách, cách cư xử, thái độ và hành vi khác nhau. Trong môi trường này sẽ có cả những nhân tố thuận lợi và nhân tố không thuận lợi tác động đến việc hình thành nhân cách con người. Tuy nhiên, sự tiếp thu và chịu sự tác động như thế nào là do chính bản thân cá nhân mỗi con người. Con người có thể thụ động chịu mọi sự tác động từ môi trường nhưng cũng có thể chủ động tác động trở lại môi trường và thậm chí có thể cải thiện, thay đổi môi trường. Đó chính là tính độc lập tương đối của con người trong mối liên hệ với môi trường sống. Bởi vậy tuy cùng sống trong cùng một môi trường có nhiều nhân tố tiêu cực nhưng có những cá nhân dễ dàng chịu sự tác động, nhanh chóng tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, dễ dàng buông thả bản thân hòa theo môi trường, nhưng cũng có những cá nhân vững vàng ý trí, vượt qua những cám dỗ tiêu cực theo hướng tốt đẹp hơn. Chính vì vậy, trong môi trường sống vẫn tồn tại những người phạm tội và không phạm tội, do đó, chúng ta cần tìm hiểu những nguyên nhân từ phía môi trường làm phát sinh tội phạm để tìm ra các biện pháp phòng ngừa chúng.

Nguyên nhân này là một trong những yếu tố dẫn đến tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trở nên phức tạp. Là đơn vị cấp quận, huyện có số lượng án hình sự lớn nhất của thành phố Hà Nội.

Gia đình là tế bào của xã hội, nuôi dưỡng, giáo dục các cá nhân khi mới sinh ra. Gia đình đóng một vai trò rất quan trọng trong giáo dục hình thành và phát triển tính cách của con người. Những năm qua, cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội của quận Hai Bà Trưng, vấn đề giáo dục con cái trong nhiều gia đình chưa thực sự được chú trọng. Nếu đứa trẻ từ khi mới sinh đến khi trưởng thành được giáo dục trong gia đình có truyền thống, có nền tảng đạo đức tốt thì khả năng phạm tội sẽ rất thấp. Hiện nay, do chỉ chú trọng tập trung vào cuộc sống, rất nhiều gia đình đã lơ là hoặc bỏ mặc việc giáo dục con cái của mình cho nhà trường, họ hàng thậm chí là người giúp việc. Một bộ phận gia đình kinh tế khó khăn, con cái phải bỏ học đi làm kinh tế từ sớm. Hầu hết các em học sinh hư, học kém đều rơi vào gia đình cảnh khó khăn hoặc éo le như bố mẹ ly dị hoặc ly thân và nguy cơ số học sinh này lao vào

con đường phạm tội là rất cao. Một số gia đình không chú trọng việc giáo dục con cái kể cả về mặt đạo đức và văn hóa. Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường còn lỏng lẻo dẫn đến con cái thường xuyên trốn học hoặc bỏ học, chơi bời hư hỏng mà bố mẹ không hề biết, không quan tâm đến việc học tập của con em.

Hoàn cảnh gia đình cũng có ảnh hưởng khá lớn tới trẻ em. Những gia đình đông con, kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ không mấy quan tâm tới việc học hành của con, không quan tâm đến việc giáo dục con cái. Thiếu sự kèm cặp, giáo dục của gia đình, các em quen với lối sống tự do, sống buông thả dễ tiếp thu những mặt trái, từ đó các em dễ đi vào con đường phạm tội. Mặt khác một số gia đình chỉ có một con nên đã nuông chiều con quá mức, tạo cho trẻ lối sống thích gì được nấy dẫn đến nhu cầu vượt quá khả năng gia đình và khi không đáp ứng được nhu cầu sẽ dễ dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật. Đặc biệt đối với những gia đình bố mẹ ly hôn thường tạo cho trẻ sự mặc cảm, mất chỗ dựa tinh thần và hiệu quả giáo dục của bố mẹ sẽ rất hạn chế. Một số kẻ xấu đã lợi dụng các em trẻ thành tay sai cho chúng hoặc đầu độc các em trở thành các con nghiện.

Vai trò của gia đình trong giáo dục hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân là rất quan trọng. Nếu gia đình sống không hạnh phúc thì tác động ngay tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách của các em. Thiếu sự giáo dục của bố mẹ đối với con cái cũng ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của từng cá nhân.

2.2.1.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Cùng với gia đình thì nhà trường cũng là một môi trường giáo dục quan trọng để giúp các em ở lứa tuổi chưa thành niên hình thành nhân cách, trang bị kiến thức sống, định hướng cho các em trong cuộc sống sau này. Trong nhiều năm qua, ở quận Hai Bà Trưng, công tác giáo dục được quan tâm và thu được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn tồn tại những yếu điểm trên một số mặt. Do nhu cầu của các gia đình hiện nay quá chú trọng tới việc chọn trường chuyên lớp chọn cho con em nên dẫn đến việc lớp quá tải, một số giáo viên vẫn mắc bệnh thành tích, trường không có sân chơi cho các em, các em không điều kiện tiếp xúc môi trường xung quanh, làm giảm sự nhận thức và khả năng của các em. Mặt khác, nhiều em không thể theo học hoặc do điều kiện kinh tế hay do khả năng học tập kém nên có

em phải bỏ gia đình đi lang thang kiếm sống. Ở lứa tuổi các em, khi quá trình hình thành nhân cách còn đang diễn ra, chịu tác động lớn của hoàn cảnh, thì việc gần gũi với môi trường xấu, va chạm với đồng tiền quá sớm là điều không tốt. Từ chỗ không có tiền đi học, bị gia đình bỏ rơi, không quan tâm giáo dục, hàng ngày các em phải tự mình kiếm sống, tranh dành nhau để kiếm tiền. Những nơi các em kiếm sống dễ dàng là cá bên xe, vỉa hè...là những địa điểm phức tạp. Do không được giáo dục một cách toàn diện, lại sớm phải va chạm với cuộc sống khó khăn, dễ dẫn các em vào con đường phạm tội và nghiện ma túy.

Mặt khác, những năm gần đây, trong cả nước nói chung cũng như quận Hai Bà Trưng nói riêng, nhà trường chỉ chú trọng công tác dạy kiến thức phổ thông, việc giáo dục nhân cách đạo đức, lịch sử truyền thống cho các em chưa thực sự được quan tâm. Trong mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm quản lý, giáo dục học sinh. Nhiều em trốn học, nói xấu gia đình để đi chơi. Bên cạnh đó trong nhà trường còn những tiêu cực như bán điểm, chạy trường, chạy lớp...đã hình thành trong tâm hồn nhận thức các em những nhận thức sai lệch về chuẩn mực đạo đức xã hội dẫn đến sự thiếu tin tưởng, chống đối việc dạy dỗ, chỉ bảo của thầy cô, lười học, bỏ học. Các em dễ tập trung đàn đúm thực hiện các hành vi phạm pháp, từ những hành vi nhỏ nhặt đến hình thành tư tưởng thích hưởng thụ bằng cách ức hiếp, chiếm đoạt của người khác, đó là mầm mống cơ bản của hành vi phạm tội.

Trong chương trình giáo dục, việc đề cập tới giáo dục nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho các em còn hạn chế. Do vậy, các em thường thiếu ý thức về việc chấp hành pháp luật. Đa số những người phạm tội nói chung và phạm tội về ma túy nói riêng thường là những người có nhận thức về pháp luật rất thấp, điều đó phản ánh khả năng nhận thức của họ, từ đó dẫn đến những lệch chuẩn trong lối sống và là tiền đề cho việc hình thành những hành vi phạm tội.

2.2.1.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội với nhà nước là chủ thể quản lý

Nhà nước phải chịu trách nhiệm với vấn đề tội phạm trong xã hội là một nguyên lý đã được thừa nhận chung từ khi nhà nước xuất hiện với tính cách là một

tổ chức công quyền. Ở nước ta, Việt Nam dân chủ công hòa trước đây và CHXHCN Việt Nam ngày nay, xã hội ta vận động theo nguyên tắc lớn do Đảng ta đề ra là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội và Nhà nước cũng là chủ thể trong mối quan hệ pháp luật hình sự. Vì thế, Nhà nước phải chịu trách nhiệm đối với vấn đề tội phạm trong xã hội, song điều đó không có nghĩa rằng, sự xuất hiện tội phạm trong xã hội nói chung và tội phạm về chất ma túy nói riêng, đều là do nhà nước, tức là không phải mọi tiêu cực hiện đang tồn tại trong xã hội ta đều do nhà nước gây ra. Vì thế phải đánh giá cho công bằng, tức là phải có cái nhìn khách quan và chủ quan. Và để đảm bảo tính toàn diện, tránh bỏ sót trong việc xác định hệ thống những yếu tố làm phát sinh tội phạm về ma túy nói chung và về chất ma túy nói riêng trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, hệ thống những yếu tố này cần được phân thành những yếu tố khách quan và những yếu tố chủ quan trên cơ sở lấy Nhà nước làm trung tâm để phân biệt.

Những yếu tố khách quan làm phát sinh tình hình tội phạm về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng hiện nay là những yếu tố đang tồn tại trong xã hội, không phụ thuộc vào ý chí của bản thân Nhà nước và không do Nhà nước gây ra. Còn những yếu tố chủ quan là những yếu tố do bản thân Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình làm cho chúng xuất hiện trong xã hội, mặc dù Nhà nước không mong muốn. Nhà nước ở đây, trước hết, là những cơ quan, ban ngành cụ thể ở quận Hai Bà Trưng

a) Những yếu tố khách quan

Di hại của xã hội cũ

Cuộc chiến tranh đã qua đi, song những hậu quả mà nó còn để lại cho con người và đất nước ta rất nghiêm trọng. Đây là một thực tế khách quan, cần phải được xem xét trên các lĩnh vực chính trị - xã hội; văn hóa – giáo dục; tâm lý xã hội và hiện thực của tình hình tội phạm về tệ nạn xã hội.

Một là, Về chính trị - tư tưởng và văn hóa – giáo dục, gây ảnh hưởng đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần của nhân dân ta. Chúng đã thực hiện một nền giáo dục nô dịch trên 90% dân số nước ta mù chữ. Hậu quả này không chỉ gây ảnh hưởng đến thế hệ sống mà còn cả thế hệ sau này.

Hai là, về kinh tế - xã hội. Thực dân Pháp tiếp tục duy trì kiểu bóc lột phong kiến bằng tô tức, sưu cao thuế nặng đẩy nền kinh tế Việt Nam chìm đắm trong nghèo nàn, lạc hậu. Nhân dân ta phải sống trong cảnh nô lệ đói nghèo cả về vật chất và tinh thần. Những di hại này, cũng như di hại về văn hóa – giáo dục là những di hại có tính chất dây chuyền nhiều thế hệ. Sự nghèo nàn và lạc hậu của ngày hôm nay không thể không có cội nguồn từ đó.

Ba là, ở miền Nam, trước năm 1975, cùng với sự hiện hữu của những kẻ xâm lược là lối sống theo kiểu phương Tây, lối sống hiện sinh và thực dụng, kể cả nạn xì – ke, ma túy, mại dâm cũng du nhập vào, có ảnh hưởng lớn đến chính trị - tư tưởng; kinh tế - xã hội; văn hóa – giáo dục của nhân dân miền Nam và cả nước. Ở miền Nam, một nguyên nhân gây ra số người nghiện là do hậu quả của chiến tranh để lại. Theo tài liệu của chính quyền Sài Gòn cũ thì trước ngày 30/4/1975 toàn miền Nam có từ 150.000 đến 350.000 người nghiện ma túy. Số người nghiện này không được cai nghiện triệt để nên lây lan sang các thế hệ sau này. [4]

Sự thù địch và chống phá của nhiều thế lực người nước và trong nước

Một trong những âm mưu thâm độc và tinh vi mà các thế lực thù địch bên ngoài cấu kết với các phần tử trong nước đã và đang thực hiện đó là chiến lược “diễn biến hòa bình”. Bản chất âm mưu thâm độc của chiến lược “diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch sử dụng ở nước ta là: núp dưới những hình thức, thủ đoạn “hòa bình”. Đây là cuộc chiến tranh không biên giới, vì nó diễn ra trong mọi mặt đời sống xã hội từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Thủ đoạn của chúng là tranh thủ mọi thời cơ tạo ra sự biến động, mất ổn định về mặt an ninh, xã hội, cấu kết với những phần tử phản động trong nước để chống phá ta, lợi dụng những vấn đề tôn giáo để gây mất ổn định và chia rẽ khối đoàn kết dân tộc nhằm lật đổ chế độ XHCN ở nước ta. Riêng địa bàn Tây Nguyên các thế lực phản động bên ngoài tìm cách kích động đồng bào dân tộc thiểu số gây bạo loạn lật đổ chính quyền để thành lập nhà nước “Đề Ga tự trị”. Các thế lực thù địch lợi dụng những đối tượng là thanh niên, học sinh, sinh viên... để tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, game online... Gần đây tệ nạn ma túy học đường, thuốc lắc phát triển cũng không nằm ngoài thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai

Biến đổi khí hậu, sự cố môi trường, trước hết phải nói là những hiện tượng khách quan, không phải do Nhà nước gây ra. Các cơn bão và hạn hán kéo dài là nguy cơ cháy rừng, bệnh tật...gây thiệt hại về kinh tế, tính mạng của con người. Các tổng thất về kinh tế ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống và tạo điều kiện cho tiêu cực dẫn đến tội phạm.

Tác động tiêu cực, mặt trái của kinh tế thị trường

Trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những bước phát triển rõ rệt. Bên cạnh đó, nền văn hóa và ảnh hưởng của lối sống “ngoại lai” cũng được du nhập vào Việt Nam một cách ồ ạt. Ma túy và những văn hóa phẩm đồi trụy cũng theo con đường đó mà tuồn vào Việt Nam và phát triển nhanh. Ngày nay, ma túy đã trở thành thị trường ma túy có cung có cầu, cũng như các hoạt động dịch vụ phục vụ cho những quy luật cung cầu của thị trường ma túy. Việc buôn bán ma túy đã không còn chỉ phát triển trong thị trường mỗi nước mà đã hình thành băng nhóm, tập đoàn, tổ chức buôn lậu xuyên quốc gia và lan tràn như một “đại dịch không biên giới”. Có thể khẳng định buôn bán ma túy đem lại siêu lợi nhuận. Giá Heroin hiện nay ở Việt Nam khoảng hơn 10.000USD/kg tương đương với 210.000.000đ/kg, nếu đem bán lẻ 50.000đ một liều với lượng Heroin như hiện nay là 0,05g thì một kg Heroin thu được 1.000.000.000đ lãi khoảng 790.000.000đ. trong khi đó giá Heroin ở Đông Âu hay ở Mỹ gấp từ 10-15 lần so với Việt Nam.

b) Những yếu tố chủ quan- sai sót trong việc quản lý và kiểm soát xã hội đối với những hành vi tiêu cực và tệ nạn

Trong những năm qua, mặc dù các cấp ủy Đảng và chính quyền ở quận Hai Bà Trưng đã có nhiều biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Nhưng nhìn chung hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn. Sai lầm, nóng vội, thiếu trách nhiệm, yếu kém...đều góp phần tạo môi trường xã hội của THTP về chất ma túy. Nói các khác là khâu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực vẫn còn những bất cập, yếu kém chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế như:

+ *Quản lý nhân khẩu*: với tính chất là địa bàn đông dân, với dân số hiện nay là gần 400.000 người. Và là nơi tập trung lực lượng lao động nhập cư ngoại tỉnh thuộc loại lớn của Hà Nội. Người nhập cư chủ yếu sống trong các dãy nhà trọ tại các phường thuộc khu vực phía Nam của quận. Theo thống kê của Chi cục thống kê quận Hai Bà Trưng, hiện nay trên địa bàn có hơn 3421 người trong tình trạng thất nghiệp. Việc lượng người thất nghiệp lớn, số dân nhập cư chưa tìm được việc làm, hoặc có việc làm không ổn định, sống chủ yếu bằng nghề lao động chân tay như bán hàng rong, lao động thời vụ... đã tác động lớn tới tình hình tội phạm trên địa bàn. Việc quản lý nhân khẩu gặp rất nhiều khó khăn, các loại tội phạm đã lợi dụng sơ hở này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

+ *Quản lý các chất biệt dược*: Nhìn chung trong việc quản lý các chất biệt dược có chứa chất ma túy của ngành y tế còn nhiều sơ hở, chưa quản lý được nguồn thuốc gây nghiện hiện nay, không nắm được các loại tân dược gây nghiện có ma túy được nhập từ nước ngoài vào bằng nhiều con đường khác nhau. Hiện tượng mua bán dễ dàng các loại thuốc biệt dược có thể gây nghiện tại các cửa hàng tân dược hiện nay còn đang xả ra ở nhiều nơi.

+ *Công tác tuyên truyền giáo dục và thực hiện pháp luật chưa đồng bộ, hiệu lực quản lý nhà nước còn thấp*.

Cơ chế quản lý xã hội, quản lý con người, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, các chính sách, giải pháp chưa hợp lý, nhận thức pháp luật của nhân dân còn kém, việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn là một trong những yếu tố, điều kiện làm phát sinh tội phạm về ma túy nói chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng.

Những thiếu sót, tồn tại ở 3 môi trường giáo dục: trường học, gia đình và xã hội là những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội về ma túy ở địa bàn quận còn phức tạp. Để giải quyết những nguyên nhân và điều kiện này, cần phải có hệ thống biện pháp thích hợp trong công tác giáo dục các cấp, các ngành cần quan tâm thực hiện.

2.2.2. Những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể hành vi phạm tội

2.2.2.1. Sai lệch trong ý thức pháp luật cá nhân

Con người không chỉ là sản phẩm của tự nhiên mà còn là chủ thể của xã hội. Qua những tác động xã hội, con người lớn lên và hình thành ý thức, nhân cách. Mọi tác động từ bên ngoài vào con người đều phải thông qua sự tiếp thu theo quá trình nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính. Từ đó, hình thành ý thức con người về thế giới và con người lại tác động trở lại đối với xã hội. Sự tiếp nhận các tác động của xã hội được chủ thể chọn lọc và tạo nên thuộc tính tâm lý, nhân cách của một con người cụ thể.

Con người và ma túy, một bên là chủ thể một bên là khách thể, đó là hai yếu tố không thể thiếu cấu thành hành vi hút, chích ma túy. Do tính chất hai mặt của ma túy bên cạnh yếu tố cống hiến cho y học cứu người thì nó cũng mang lại những hậu quả hết sức to lớn cho loài người đó là làm nguy hại đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quốc tế dân sinh...vấn đề là ai cũng biết đến tác hại của ma túy, cuộc đấu tranh chống ma túy đã là cuộc đấu tranh của toàn cầu không loại trừ bất kỳ một quốc gia nào.

Ý thức pháp luật không tương thích, tức là sự hiểu biết về pháp luật không có hoặc có nhưng chưa thích ứng với nhu cầu thực tế đòi hỏi, thì đương nhiên dẫn đến sự méo mó của tình cảm pháp lý và dễ mắc sai lầm khi quyết định, hành động, đặc biệt trong những tình huống nảy sinh...Tội phạm về chất ma túy có nguồn gốc từ sự méo mó tình cảm pháp lý, điều này nó biểu hiện là phương thức gây án một bước.

Xem thường các nghĩa vụ: Một trong những sai lệch thuộc nhân thân người phạm tội là do thái độ xem thường các nghĩa vụ xã hội và nghĩa vụ pháp luật. Do nhận thức về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, và xã hội còn nhiều hạn chế. Họ coi thường sự giáo dục của gia đình và nhà trường, coi thường sức khỏe của bản thân, coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác sẵn sàng phạm tội để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hiện nay đã có rất nhiều án tử hình dành cho tội phạm về ma túy nhưng vẫn không ngăn chặn được bọn buôn ma túy từ bỏ việc phạm tội của mình và vẫn chưa ngăn chặn được tội phạm về ma túy.

2.2.2.2. Những sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội

Động cơ hóa hành vi là một quá trình – tâm-sinh lý-xã hội mà trong đó chủ thể có được động lực thực hiện một hành vi. Quá trình tâm-sinh-ly-xã hội này không phải là một cái gì trừu tượng, xa lạ, mà nó có cơ sở khách quan, do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi người mang lại. Tham gia vào quá trình này, trước hết phải nói đến các yếu tố mang lại tính chất động lực như nhu cầu, lợi ích, xúc cảm, sở thích... của các nhân con người. Đây là những yếu tố tâm lý-xã hội mà bản thân chúng không phải là động cơ. Nhưng trong những điều kiện xã hội và hoàn cảnh sống cụ thể, đối với cá nhân con người cụ thể nhất định, chúng đôi khi có thể trở thành động lực thúc đẩy con người thực hiện hành vi phạm tội.

Trong THTP về chất ma túy hiện nay ở quận Hai Bà Trưng cho thấy rõ quá trình động cơ hóa hành vi, các đối tượng phạm tội có những sai lệch chủ yếu sau:

Sai lệch về nhu cầu: Do tác động của kinh tế thị trường, lợi nhuận từ việc mua bán, vận chuyển ma túy rất lớn, có thể nói là siêu lợi nhuận trong khi một bộ phận lớn người lao động không có việc làm. Việc mua bán, vận chuyển ma túy không mất nhiều công sức lao động nhưng đem lại lợi nhuận cao, thỏa mãn nhanh chóng các nhu cầu vật chất của bản thân tạo cho đối tượng phạm tội nảy sinh ý định thực hiện hành vi phạm tội.

Sai lệch về sở thích: Do sự du nhập văn hóa từ nước ngoài vào trong nước dẫn đến sự lệch lạc về tu duy, lối sống, sự xuống cấp đạo đức của một bộ phận xã hội từ đó làm phát sinh nhu cầu ăn chơi, trụy lạc, đua đòi... Sử dụng ma túy là một trong những sở thích của giới thanh niên hiện nay, họ coi đây là một cách thể hiện đẳng cấp của mình trong xã hội. Dần dần, với sự làm dụng việc sử dụng ma túy như thuốc lã, đá, ke là những dạng ma túy tổng hợp đã dẫn tới tình trạng lệ thuộc vào ma túy và mắc nghiện.

Tội phạm về ma túy và tệ nạn về ma túy có liên quan mật thiết với nhau. Thực tế đã chứng minh, ở địa phương nào có nhiều người nghiện ma túy thì ở địa phương đó xảy ra nhiều tội phạm về ma túy. Chẳng hạn như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội hay như Hải Phòng là những địa phương có nhiều người nghiện ma túy nhất, hàng năm phát hiện được trung bình khoảng gần 4000 đến 5000

người phạm tội về ma túy. Trong điều kiện chung của đất nước, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về chất ma túy nói riêng luôn có chiều hướng gia tăng. *“Tình trạng nghiện hút, tiêm chích mà túy và buôn bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra khá phức tạp. Đặc biệt nạn sử dụng ma túy phát triển nhanh trong tầng lớp thanh niên và đã lan rộng trong tuổi trẻ học đường. Tác hại của ma túy đã ảnh hưởng đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh – sinh viên, nhiều em đã thử dùng, đến quen rồi nghiện, phải bỏ học và trở thành tội phạm. Đây là vấn đề nóng bỏng và là mối quan tâm của toàn xã hội, gia đình và cộng đồng.”* [25, tr1]

2.2.2.3. Sai lệch trong quá trình kế hoạch hành vi phạm tội về ma túy

Khi có nhu cầu và nhìn thấy lợi nhuận thì chủ thể hành vi sẽ định ra kế hoạch hành động. Đây chính là bước chuẩn bị cho thực hiện hành vi. Chủ thể xác định mục đích trực tiếp, đối tượng tác động của hành vi, phương tiện, địa điểm, thời gian thực hiện và xác định cả phương thức giải quyết hậu quả của hành vi. Ở bước này, chủ thể chuẩn bị cả những điều kiện tinh thần và những điều kiện vật chất cho việc thực hiện hành vi, tức là chủ thể đã đưa ra quyết định của mình.[25, tr73]

Trên thực tế các tội phạm về ma túy đã xảy ra, đều do các đối tượng tội phạm đã có sự chuẩn bị và lên kế hoạch hành động cho hành vi của mình. Các phương thức, thủ đoạn hoạt động, cách thức đối phó với cơ quan chức năng khi bị phát hiện đã được tính toán trong giai đoạn này. Ngoài ra, những yếu kém, bất cập trong công tác quản lý gia đình, nhà trường và xã hội cũng như các cơ quan chức năng, trước những biến đổi nhanh chóng của cơ chế thị trường cũng là một trong những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm ma túy. Bên cạnh đó, việc vận động, tuyên truyền, răn đe, giáo dục để họ nhận thức tính đúng đắn về pháp luật còn chưa cao, chưa phát hiện kịp thời, không có tác động nào ngăn chặn quá trình kế hoạch hóa hành vi phạm tội, để họ thực hiện hành vi phạm tội theo kế hoạch.

2.2.2.4. Những sai lệch trong việc hiện thực hóa hành vi phạm tội về ma túy

Qua thực tế nghiên cứu một số vụ án về tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy xảy ra trên thực tế cho thấy còn tồn tại những yếu tố làm cho tội phạm xảy ra.

Trước hết là từ sự quản lý thiếu chặt chẽ, chưa triệt để của Nhà nước đối với ma túy, tạo ý thức coi thường pháp luật cho tội phạm thực hiện hành vi phạm tội. Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24.12.2007 của Liên ngành Trung ương hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII “ các tội phạm về ma túy của bộ luật hình sự năm 1999” là một văn bản pháp lý quan trọng trong công tác xử lý tội phạm về chất ma túy nhưng quá trình áp dụng đã bộc lộ nhiều hạn chế, tạo khe hở cho việc điều chỉnh các hành vi phạm tội.

Thứ hai, lợi dụng chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong việc bắt giữ, xử lý tội phạm đối với phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi hoặc bị bệnh nặng, nhiều trường hợp được tại ngoại hoặc tạm đình chỉ điều tra nhưng lại tiếp tục phạm tội về ma túy.

Thứ ba, là xuất phát từ chính người thực hiện hành vi phạm tội này có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật còn kém, do đó công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật sâu rộng trong quần chúng nhân dân là cần thiết để giáo dục, răn đe và để họ nhận thức tính đúng đắn của pháp luật.

Như vậy có thể thấy rằng tất cả các sai sót, khiếm khuyết, bất cập ở các khâu của quá trình quản lý nhà nước trong nhiều năm qua trên tất cả các mặt của đời sống xã hội đã tạo thành môi trường xã hội tiêu cực, một yếu tố làm phát sinh tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

Kết luận chương 2

Nội dung chương 2 đã đề cập đầy đủ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trên thực tế nguyên nhân của tình hình tội phạm về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng vừa có những nguyên nhân chung của tội phạm ma túy nhưng cũng có những nguyên nhân là đặc thù ở trên địa bàn quận Hai Bà Trưng. Hai Bà Trưng là quận có nền kinh tế phát triển mạnh việc này dẫn đến lưu lượng người qua lại địa bàn quận Hai Bà Trưng là rất lớn. Nguyên nhân này là một trong những yếu tố dẫn đến tình hình tội phạm về chất ma túy tại quận Hai Bà Trưng trở nên phức tạp. Cùng với việc đề cập nguyên nhân của tình hình tội phạm, việc đi sâu phân tích, làm rõ từng nguyên nhân, cụ thể là các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc về các nhân người phạm tội.

Qua nghiên cứu phát hiện những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm trên để có thể vận dụng sáng tạo những kết quả nghiên cứu này, từ đó trên cơ sở khoa học tội phạm học và phòng ngừa tội phạm bám sát thực tiễn để đề ra một hệ thống các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu đối với tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng nói riêng và cả nước nói chung.

CHƯƠNG 3

DỰ BÁO TÌNH HÌNH TỘI TANG TRỮ, VẬN CHUYỂN, MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY HOẶC CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HAI BÀ TRUNG VÀ HỆ THỐNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

3.1. Dự báo tình hình tội tang trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Tội phạm học xem dự báo THTP là nhiệm vụ đặc biệt của mình. Nó đã thực hiện nhiệm vụ này bằng cả triết lý nghiên cứu của nó, tức là, vì mục đích phòng ngừa tội phạm, tội phạm học phải bắt đầu bằng việc nghiên cứu thực trạng của THTP, tìm đi tìm nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng tiêu cực này. Và trên cơ sở của hai bước nghiên cứu như vậy, việc dự báo THTP được thực hiện trong thể kết hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc và ở địa bàn nghiên cứu để tạo cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ cuối cùng của tội phạm học là thiết lập các hệ thống biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Như vậy, ở đây cho thấy rõ hai vấn đề của dự báo tình hình tội phạm về chất ma túy:

Thứ nhất, dự báo THTP về chất ma túy là một nhiệm vụ phải được thực hiện trước khi thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy, nghĩa là, đối với việc thiết lập các hệ thống phòng ngừa tội phạm, thì dự báo THTP là một bước chuẩn bị;

Thứ hai, dự báo THTP về chất ma túy có hai nhiệm vụ cụ thể:

Một là khái quát các kết quả nghiên cứu đã đạt được về hiện trạng của THTP về chất ma túy thời gian qua và về nguyên nhân và điều kiện của hiện trạng này;

Hai là nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc và ở địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong việc giải quyết nhiệm vụ thứ nhất của dự báo, tức là khái quát hóa kết quả của nghiên cứu về hiện trạng của THTP về chất ma túy trong thời gian qua, có một điều mới mẻ cần phải được nói tới. Đó là tình hình tội phạm tiềm tàng về chất ma túy. Đây là khái niệm mới và sự tiếp thu của nó hoàn toàn không làm đảo lộn trật tự nghiên cứu của tội phạm học vốn đã được hình thành cho đến nay. Kết quả nghiên cứu thực trạng THTP về chất ma túy được minh họa ở chương 1 chính là cơ sở trực tiếp và vững chắc nhất để nhận thức tình hình tội phạm tiềm tàng đối với tội phạm về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng. Nó chính là đáp án có cơ sở thực tế hơn cả việc dự báo tình hình tội phạm về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng trong thời gian tới cả về mức độ và cơ cấu.

Trên cơ sở đã thực hiện các nhiệm vụ đã nêu, THTP về chất ma túy ở quận Hai Bà Trưng trong thời gian tới được dự báo là sẽ cô đọng ở những điểm sau:

Thứ nhất, do sự xuất hiện của các loại ma túy tổng hợp, cần sa, thuốc tân được gây nghiện trên địa bàn nên số người nghiện ma túy sẽ gia tăng và ma túy tổng hợp, cần sa sẽ xuất hiện nhiều hơn, đa dạng hơn tại các vũ trường, nhà nghỉ, quán bar, quán karaoke... Do đó tội phạm về ma túy sẽ chiếm tỷ lệ lớn.

Thứ hai, THTP về chất ma túy ở nước ta hiện nay đang vận động theo xu hướng tăng và tăng mạnh về số lượng. Nếu so sánh giai đoạn 3 năm với nhau, tức là so sánh giai đoạn 2011-2013, và giai đoạn 2013-2015, mức tăng rõ rệt về cả số vụ (870/1166) và số bị cáo (1147/1424). Còn tính theo phương pháp liên kết định góc, tức là thất năm 2011 là năm định góc bằng 100% thì mức tăng bình quân hằng năm là 139%. Mức tăng này của THTP về ma túy là rất cao.

Thứ ba, căn cứ vào những loại cơ cấu đã được nghiên cứu và trình bày ở chương 1, có thể nêu ra được những dự báo sau đây:

- *Về cơ cấu hình phạt*: Ngay trong cơ cấu thực tế của THTP về ma túy xét theo hình phạt thì tut phần hình phạt tù có thời hạn là 98,8% và hình phạt tù chung thân là 1,2% và tình trạng cấu thành hình phạt của Điều 194 vẫn không đổi,

đã hàm chứa một dự báo không thể đảo ngược là tỉ phần (xu hướng) phạt tù có thời hạn vẫn chiếm ưu thế vượt trội.

- *Về cơ cấu nhân chủng học của THPT về ma túy:*

+ *Cơ cấu lứa tuổi* trong THPT về ma túy trong thời gian tới sẽ có sự biến động nhỏ, cơ cấu lứa tuổi cao trên 50 sẽ giảm, lứa tuổi 18-30 vẫn chiếm tỉ phần vượt trội và lứa tuổi từ 16 đến 18 sẽ ngày càng nhiều hơn, lứa tuổi này chưa thật sự trưởng thành, suy nghĩ còn non nớt, tự bản thân các em dễ bị lôi kéo, thích ăn chơi đua đòi, dễ bị ảnh hưởng bởi lối sống gấp, lối sống hưởng thụ một cách cực đoan. Điều này cho thấy xu hướng tích cực hơn của hoạt động quản lý nhà nước, đặc biệt là hoàn thiện công cụ quản lý (quyết định quản lý) và quá trình chuyển biến trong khâu thực hiện công cụ quản lý và quá trình chuyển biến trong khâu thực hiện quyết định quản lý.

+ *Cơ cấu giới tính* nữ THPT ma túy trong năm tới sẽ tăng.

+ *Cơ cấu nhận thức* của THPT về ma túy trong thời gian tới như đã trình bày ở chương 1, cơ cấu loại này gồm các yếu tố: trình độ văn hóa (cấp 1 , cấp 2, cấp 3, trên cấp 3 và mù chữ) và việc làm. Trong thời gian tới cơ cấu loại này có xu hướng sẽ gia tăng của các hàm lượng đã nêu trên, tức là người phạm tội có trình độ cấp hai và ba sẽ nhiều hơn, người có việc làm cũng chiếm tỉ trọng ngày càng cao hơn hiện nay.

Thứ tư, về phương thức thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm về ma túy:

Thủ đoạn hoạt động của THPT về chất ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt, các đối tượng luôn thay đổi quy luật hoạt động, tạo vỏ bọc, lôi kéo, dụ dỗ người thân và số người nghiện ma túy nhiễm HIV tham gia vào hoạt động tội phạm ma túy. Khi bị phát hiện bắt giữ thì chúng chống trả quyết liệt các lực lượng chức năng, không khai báo hoặc khai báo nhỏ nhọt thông tin về đồng bọn, đường dây. Các tội phạm về ma túy có xu hướng câu kết với nhau chặt chẽ hơn, hình thành đường dây , có tổ chức chặt chẽ nhiều hơn là hoạt động đơn lẻ, nên số lượng các vụ tang trữ ma túy đơn lẻ sẽ giảm và số lượng các vụ mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với đồng đối tượng phạm tội sẽ tăng lên. Trong nhiều vụ án ma túy khi bị phát

hiện, bọn phạm tội đã dùng vũ khí nóng để chống trả lại. Vì vậy, cuộc chiến chống ma túy trong cả nước nói chung và địa bàn quận Hai Bà Trưng nói riêng ngày càng quyết liệt.

Thứ năm, về tuyến, địa bàn hoạt động của tội phạm về ma túy;

Quận Hai Bà Trưng được xác định chủ yếu là địa bàn trung chuyển và tiêu thụ ma túy do người nghiện còn nhiều ở ngoài xã hội. Nguồn ma túy được vận chuyển vào địa bàn gồm heroin, thuốc phiện, ma túy tổng hợp.

- Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian tới trên địa bàn quận Hai Bà Trưng sẽ ngày càng phức tạp và đa dạng, thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn cả về tính chất và mức độ. Với sự phát triển kinh tế của quận trong tất cả các lĩnh vực sẽ thu hút người lao động khắp nơi đổ về tìm việc làm đồng thời những tên tội phạm về ma túy, những người nghiện ma túy cũng sẽ nhiều lên. Do vậy số lượng tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn nghiện ma túy sẽ so nguy cơ tăng về quy mô và phương thức hoạt động sẽ ngày càng tinh vi hơn. Nhằm lẩn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng. Mặc dù nhiều tụ điểm ma túy đã bị truy quét quyết liệt nhưng vẫn còn nhiều tụ điểm ma túy còn hoạt động ngấm ngầm, cả công khai, tập trung ở các khu dân cư đông đúc và có đông người lao động, sinh viên học sinh...

- Với điều kiện địa lý là một quận nội thành Hà Nội, quận Hai Bà Trưng là một trong các địa điểm tiêu thụ và trung chuyển ma túy đi các địa bàn khác trong thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh lân cận.

- Quy luật hoạt động, phương thức vận chuyển ma túy sẽ có nhiều thay đổi không chỉ ở đường bộ, đường sắt, đường hàng không một cách trực tiếp mà còn qua hình thức gửi bưu phẩm, bưu kiện chuyển phát nhanh qua đường bưu điện để chuyển ma túy qua nước ngoài hay từ nước ngoài vào trong nước.

- Việc mua bán, môi giới ma túy sẽ được thực hiện tinh vi hơn, việc giao dịch bằng phương thức gặp mặt trực tiếp sẽ dần thay thế bằng giao dịch qua điện thoại và các công nghệ thông tin hiện đại mà không cần biết mặt và địa chỉ của nhau, chỉ cần liên lạc qua internet cho địa chỉ để nhận hàng và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

- Do sự xuất hiện của các loại ma túy tổng hợp trên địa bàn nên một số người nghiện ma túy tổng hợp sẽ gia tăng vì hình thức sử dụng ma túy phải đồng người chứ không đơn lẻ như đối với heroin. Do ma túy tổng hợp sẽ xuất hiện nhiều hơn và đa dạng hơn tại các vũ trường, nhà nghỉ, quán bar, trong các buổi tiệc sinh nhật của giới trẻ tổ chức ngay tại nhà với quan niệm sai lầm “dùng ma túy tổng hợp không nghiện” và là sự thể hiện “đẳng cấp” nên số người nghiện không ngừng tăng lên. Điều này đồng nghĩa với nguồn cầu ma túy tổng hợp tăng, có cầu ắt có cung, tội phạm về ma túy sẽ gia tăng và chiếm tỷ lệ lớn.

Trước tình hình nghiện ma túy có nguy cơ gia tăng và phát triển ở tất cả các đối tượng, lứa tuổi, thành phần, cả ở thành thị và nông thôn, ở cả cán bộ, công nhân, viên chức, thanh thiếu niên, học sinh... Do đó yêu cầu cấp bách cần có những giải pháp đồng bộ để phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng cũng như toàn thành phố Hà Nội là điều hết sức cần thiết.

3.2. Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Lý luận tội phạm học ở nước ta hiện nay đã chỉ rõ, phòng ngừa tội phạm có hai bộ phận: một bộ phận gọi là các biện pháp ngăn chặn tội phạm, được thiết kế trên cơ sở tình hình tội phạm tiềm tàng về chất ma túy, cái đã được xác định trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã trình bày ở chương 1 và một bộ phận khác được gọi là các biện pháp đẩy lùi tội phạm và nó được thiết lập trên cơ sở của “Nhân”, tức là nguyên nhân và điều kiện của tội phạm về chất ma túy, cái này đã được làm rõ ở chương hai. Vì thế mục 3.2 này, lý luận đó được áp dụng để thiết lập hệ thống các

biện pháp phòng ngừa cụ thể đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.[44]¹.

3.2.1 Các biện pháp ngăn chặn tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

Ngăn chặn tội phạm ở đây không phải là các biện pháp ngăn chặn theo nghĩa của Luật tố tụng hình sự mà là ngăn chặn tội phạm dưới góc độ tội phạm học với tính cách là một tạo phần của phòng ngừa tội phạm như đã nói ở trên và nó có đối tượng tác động là THTP tiềm tàng về chất ma túy.

THTP tiềm tàng về chất ma túy có ba biểu hiện:

Một là, tiềm tàng ở trạng thái tội phạm chưa xảy ra;

Hai là, tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đang xảy ra;

Ba là, tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự và người phạm tội đã thi hành xong hình phạt đối với mình.

Ứng với ba trạng thái đó là ba nhóm biện pháp ngăn chặn.

3.2.1.1 Những biện pháp ngăn chặn tội phạm tiềm năng

Nhằm từng bước ngăn chặn tệ nạn ma túy trong nhân dân, Luật phòng, chống ma túy năm 2000 được ban hành. Trong quá trình áp dụng, tuy đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2008 nhưng còn bộc lộ một số hạn chế. Một số quy định của Luật phòng, chống ma túy về cai nghiện và thủ tục cai nghiện... chưa phù hợp với tình hình tệ nạn ma túy hiện hành. Các quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống ma túy chưa được thực hiện nghiêm túc... dẫn đến hiệu quả pháp lý chưa cao.

Để không cho tội phạm xảy ra cần có những biện pháp thiết thực, làm tiêu diệt những tình huống, những hoàn cảnh có khả năng xảy ra tội phạm cao. Để làm được điều đó cần có sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc, triệt để với tinh thần trách nhiệm cao của các cơ quan, sở, ban ngành của mỗi địa phương. Các cơ quan này phải có sự

phối kết hợp thống nhất, triển khai đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả các chính sách kinh tế xã hội, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, nâng cao trình độ học vấn, trình độ hiểu biết pháp luật trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Với phương châm hành động phòng ngừa tội phạm là cơ bản, các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan tổ tụng, cơ quan tư pháp phải chủ động lồng ghép công tác thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy vào các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường tuần tra, kiểm soát các tuyến đường giao thông quan trọng, sân bay, nhà ga, cảng. Làm tốt công tác quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà đối tượng phạm tội về ma túy thường lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội như nhà hàng, quán bar, nhà trọ, khách sạn, quán karaoke, vũ trường. Do đó các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần phối hợp chặt chẽ để không cho tội phạm có điều kiện xảy ra.

Mặt khác, cần phải áp dụng những biện pháp ngăn chặn đối với những đối tượng có nguy cơ tội phạm cao để họ không thực hiện được tội phạm. Hiện tại, sở quận Hai Bà Trưng còn một số lượng không nhỏ những người nghiện ma túy, hành nghề mại dâm, những người ham mê cờ bạc, những người đang phải thi hành án phạt không phải hình phạt tù... Đối với những người này cần phải quản lý bằng các biện pháp thiết thực, triệt để.

Luật phòng chống ma túy cần được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với diễn biến phức tạp của tệ nạn ma túy trong tình hình mới nhất là quy định về chính sách cai nghiện và sau cai nghiện cũng như quy định rõ về trách nhiệm phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tệ nạn về ma túy. Thực tế, việc đấu tranh tội phạm không thể thực hiện hiệu quả nếu không có các chính sách cụ thể phù hợp với từng giai đoạn lịch sử cụ thể của từng địa phương cụ thể. Chỉ thị 21/CT-TW ngày 26/3/2011 của Bộ Chính Trị “*về tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo công tác phòng chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*”; Quyết định 1001/QĐ-TTG ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện “*chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến 2020 và*

định hướng đến năm 2030” phải được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ mới góp phần ngăn chặn tội phạm về ma túy.

Tội phạm về ma túy được thực hiện trải qua ba giai đoạn là giai đoạn chuẩn bị, thực hiện hành vi và che giấu hành vi phạm tội và rơi vào những trường hợp nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng những biện pháp ngăn chặn ngay ở bước chuẩn bị hoặc bước thực hiện hành vi phạm tội bằng nhiều biện pháp với sự tham gia của tất cả nhân dân, cơ quan quản lý và các tổ chức xã hội. Các biện pháp này bao gồm: *tăng cường kiểm tra giám sát; điều tra, khảo sát tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn quận; huy động lực lượng, phương tiện, chủ động mở các đợt cao điểm phòng, chống ma túy; xác lập các chuyên án đấu tranh triệt xóa các đường giây, tổ chức tội phạm ma túy lớn, các đường dây, tổ chức tội phạm là người nước ngoài; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại các tuyến, địa bàn trọng điểm; thường xuyên tổ chức giao ban, trao đổi thông tin trong phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy; khuyến khích nhân dân và các tổ chức xã hội tố giác và cung cấp thông tin về tội phạm và các đối tượng nghiện; đưa những đối tượng có nhân thân xấu, không minh bạch trong sinh hoạt vào diện theo dõi, quản lý; đưa các đối tượng nghiện, lang thang vào các trung tâm cai nghiện.*

3.2.1.2 Các biện pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra

Cũng như các hoạt động khác của con người, hành vi phạm tội luôn diễn ra theo những quá trình nhất định. Đối với những người phạm tội bao giờ cũng mong muốn thực hiện trọn vẹn quá trình đó để đạt được mục đích của mình. Trong khi thực hiện tội phạm bao giờ hành vi khách quan của chúng cũng đều thể hiện ra bên ngoài thế giới xung quanh. Đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật nhiệm vụ quan trọng là cần nhận thức được những hành vi khách quan đó và kịp thời ngăn chặn không cho chúng thực hiện tội phạm, hạn chế thiệt hại, hạn chế mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra. Cái nghĩa “*đến cùng*” mà mục tiêu đề cập đến đây có nghĩa là thời điểm gây án.

Qua nghiên cứu các bản án hình sự sơ thẩm của tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy của TAND quận Hai Bà Trưng hiện nay đang tồn tại cả 3 phương thức gây án. Đó là phương thức gây án bột phát (không có chuẩn bị), phương thức gây án hai bước có cả chuẩn bị và thực hiện hành vi phạm tội và phương thức gây án ba bước có cả chuẩn bị, thực hiện và che giấu. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nó thể hiện ở việc cất giữ ma túy bất hợp pháp, ở bất cứ nơi nào, không gian nào.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác, bằng bất cứ hình thức nào.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi mua, bán lại bất hợp pháp cho bất kì ai.

Hành vi chiếm đoạt chất ma túy là hành vi lấy chất ma túy về cho mình bằng vũ lực thủ đoạn hoặc lợi dụng quyền lực để lấy chất ma túy từ bất kì ai quản lý.

Trong thực tế hành vi này luôn đan xen với nhau và hành vi này là tiền đề cho hành vi kia như: Trong mua bán ma túy thường có hoạt động vận chuyển, tàng trữ. Trước khi tàng trữ là hành vi mua bán ma túy, có khi tàng trữ ma túy lại nhằm mục đích mua bán, vận chuyển cũng có khi là để mua bán và tàng trữ. Vậy biện pháp ngăn chặn ở đây được thực hiện như thế nào và do ai thực hiện?

Thứ nhất, ở bước chuẩn bị. Ví dụ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì người phạm tội phải tìm nguồn ma túy để mua, tìm chỗ để cất giấu, tìm địa bàn để tiêu thụ, thăm dò các tuyến đường có thể vận chuyển ma túy đi qua. Đối với phương thức gây án này, khả năng ngăn chặn tội phạm đương nhiên là lớn hơn phương thức một bước (bột phát). Để có thể ngăn chặn được tội phạm về ma túy trong trường hợp này cần phải huy động tính tích cực của công dân:

Những người có chức danh ở địa bàn cơ sở như Trưởng phường, tổ trưởng dân phố, Cảnh sát khu vực áp dụng biện pháp “trình sát, điều tra từ xa” để phát hiện

kip thời dấu hiệu của tội phạm, đồng thời có những biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân phát hiện, tố giác người sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn, cơ quan đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

Thứ hai, ở bước thực hiện hành vi phạm tội. Khi ngăn chặn ở bước chuẩn bị không thành công, tức là hành vi phạm tội về chất ma túy vẫn cứ xảy ra, thì việc ngăn chặn không thể kết thúc. Những người xung quanh phải tìm cách ngăn cản và bản thân các đối tượng phạm tội về ma túy phải nhận thức được tính tác hại của ma túy gây ra là nghiêm trọng như thế nào để có những biện pháp ngăn chặn thiệt hại do hành vi phạm tội về ma túy gây ra.

Thứ ba, ở bước che giấu hành vi phạm tội. Như đã phân tích ở trên, việc buôn bán ma túy đem lại lợi nhuận siêu ngạch. Lợi nhuận cao có sức mạnh ghê gớm, là động lực thúc đẩy người ta lao vào con đường phạm tội, bất chấp mọi hậu quả. Vì vậy, thủ đoạn phạm tội của những kẻ phạm tội về ma túy rất tinh vi xảo quyệt. Để ngăn chặn được hành vi phạm tội xảy ra ở bước này cần trong bị một cách đầy đủ và hiện đại các phương tiện cho lực lượng công an để tiến hành phát hiện, điều tra các vụ án một cách nhanh nhất từ khi hình thành, tránh tình trạng phải điều tra mang tính truy xét như hiện nay, góp phần tránh được oan sai đối với loại tội phạm này và ngăn chặn được tác hại của ma túy gây ra với xã hội.

Như vậy, các biện pháp ngăn chặn đối với trường hợp này phải là phát hiện sớm, tố giác ngay, khởi tố và xử lý kịp thời.

3.2.1.3. Những biện pháp ngăn chặn tái phạm.

Muốn hạn chế và triệt tiêu khả năng tái phạm của những người đã thu hành xong hình phạt, thì quá trình tái hòa nhập cộng đồng của những đối tượng này phải được tăng cường. Quá trình này phải được nhìn nhận ngay từ quá trình giải quyết vụ

án hình sự. Tác dụng giáo dục và cảm hóa đối với những người phạm tội có giá trị phòng ngừa tái phạm rất cao. Các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử công minh và đúng pháp luật của các chủ thể tiến hành tố tụng không chỉ tác động trực tiếp đến người phạm tội, các thành viên trong gia đình, bạn bè họ mà còn tác động đến tất cả những người, những ai tiếp nhận được thông tin về hoạt động đó. Do vậy, những người tiến hành tố tụng phải thực sự chuẩn mực, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, tạo uy tín niềm tin trong nhân dân.

Các cơ quan tố tụng cần tăng cường công tác giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc, ý thức chấp hành các quy chế nghiệp vụ, các quy định của tố tụng hình sự. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy để đáp ứng những yêu cầu chung của cải cách tư pháp hiện nay.

Chú trọng nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa Kiểm sát viên, Điều tra viên và Thẩm phán trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy. Nâng cao ý thức chủ động phối hợp, xây dựng mối quan hệ thiện chí, khách quan, vì công việc trong quá trình giải quyết án hình sự nói chung và giải quyết án tàng trữ, vận chuyển, mua bán chấy ma túy nói riêng để thực hiện tốt nhiệm vụ trừng trị, răn đe và giáo dục người phạm tội, phải cảm hóa được họ và tạo dựng được ở họ niềm tin không tránh khỏi hình phạt nếu họ lại thực hiện hành vi phạm tội.

Tạo điều kiện thuận lợi cho phạm nhân sau khi chấp hành án phạt tù có thể dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng bằng cách dạy nghề cho phạm nhân và giới thiệu việc làm cho họ để học có công việc, thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Đây là một biện pháp thiết thực nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ tái phạm của người phạm tội. Tham gia vào quá trình tái hòa nhập cộng đồng còn phải nói đến vai trò của tổ dân phố hay xóm làng, xã phường...

3.2.2 Các biện pháp đẩy lùi tội phạm.

Các biện pháp đẩy lùi tội phạm là những biện pháp mà các cấp ủy Đảng, cơ quan nhà nước, các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị địa phương và mọi công nhân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt đời sống của xã hội và loại trừ những yếu tố tiêu cực, những yếu tố làm phát sinh THTP, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng, đến quá trình hình thành nhân cách con người. Đây là những biện pháp mang tính chiến lược, cơ bản, lâu dài để từng bước đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Vì thế hạt nhân của những biện pháp này là thực hiện ngày càng tốt các quyền con người đã được Hiến pháp 2013 của Nhà nước ta ghi nhận.

3.2.2.1. Các biện pháp kinh tế

Biện pháp kinh tế nâng cao đời sống vật chất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo trong xã hội là một trong những biện pháp căn bản giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội.

Quận Hai Bà Trưng từ năm 2011-2015 đã cho thấy tỷ lệ người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy không có công ăn việc làm chiếm 21,8%. Do đó, chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn quận là một trong những biện pháp căn bản, thiết thực để giải quyết các vấn đề tội phạm. Vì vậy, vấn đề đặt ra hiện nay là phải có cơ chế và biện pháp kiểm soát lực lượng lao động nhằm hạn chế được tỷ lệ người không có việc làm hoặc việc làm không ổn định. Trước hết phải thực hiện các biện pháp mang tính chiến lược lâu dài là kim chỉ nam tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trên địa bàn, bên cạnh đó là đưa ra các giải pháp mang tính trước mắt là giải quyết việc làm cho người chưa có việc làm. Bằng cách khuyến khích phát triển mạnh mẽ các loại hình kinh doanh đa dạng, phong phú, thu hút các nguồn đầu tư từ nơi khác đến, các nguồn vốn của chính phủ, của các tổ chức, công ty nước ngoài, hình thành thêm các khu công nghiệp, khu chế xuất, phát triển các ngành nghề, làng nghề sản xuất thủ công. Có như vậy mới tạo điều kiện giải quyết triệt để nguồn lao động xã hội, tổ chức thị trường sức lao động, các trung tâm giao dịch việc làm. Gắn chặt chính sách giải quyết việc làm với chính sách kinh tế để tạo khả năng giải quyết việc làm cho lao động xã hội. Chính sách giải quyết

việc làm phải hướng vào việc tiếp tục giải phóng tiềm năng lao động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, nhất là những người có khả năng về vốn và kỹ thuật đầu tư vào sản xuất kinh doanh để tạo thêm việc làm mới và tăng thêm thu nhập

Chính sách xóa đói giảm nghèo, đảm bảo công bằng xã hội, tiến tới xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội là mục tiêu lâu dài của Đảng và Nhà nước ta nói chung và mỗi địa phương nói riêng. Giải quyết tốt công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân là nhân tố quan trọng để tăng trưởng và phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Có chính sách hỗ trợ người nghèo, người thu nhập thấp, hộ gia đình chính sách nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Trên địa bàn quận Hai Bà Trưng với đặc thù là một quận nội thành Hà Nội, có sự phát triển kinh tế rất nhanh và mạnh, nhất là trong thời kì đổi mới và hội nhập. Tuy nhiên ở một địa bàn phát triển mạnh về kinh tế thì không có nghĩa là đời sống của toàn bộ nhân dân đều tỉ lệ thuận với sự phát triển đó. Đặc biệt là sự giàu nghèo phân hóa rất mạnh mẽ. chính điều này đã tạo nên không ít sự bất bình đẳng trong xã hội trong vấn đề sử dụng tài nguyên và các dịch vụ công cộng của xã hội.

Thực hiện tốt chính sách bảo đảm xã hội vừa góp phần thúc đẩy kinh tế, vừa thúc đẩy công bằng xã hội tạo điều kiện cho các thành viên trong xã hội khắc phục khó khăn trong cuộc sống và hòa nhập cộng đồng. Để thực hiện được các chính sách đảm bảo xã hội trước hết phải xuất phát từ quyền bình đẳng của con người. Bất kì thành viên nào trong xã hội cũng được hưởng các quyền và nghĩa vụ như nhau.

Tuy nhiên, trong quá trình đề ra và thực hiện các chiến lược, các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội sẽ xuất hiện những sai lệch, khiếm khuyết để tạo kẽ hở cho mục đích tư lợi. Vì vậy, biện pháp kinh tế với tính cách, vai trò là biện pháp trụ cột mang tính quyết định, nên ở mọi giai đoạn của chiến lược phát triển kinh tế phải đảm bảo thỏa mãn từng bước lợi ích chung của toàn thể cộng đồng xã hội; tạo sự công bằng trong việc hưởng lợi đối với cộng đồng dân cư ở nơi thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội; tạo sự công bằng về cơ hội phát triển toàn diện

cho mỗi thành viên xã hội ở các vùng khác nhau của đất nước; tạo nguồn lợi ích lớn cho quốc gia và khu vực trực tiếp có dự án phát triển kinh tế- xã hội.

Để đảm bảo cho các biện pháp kinh tế thỏa mãn được nhu cầu loại trừ THTP nói chung và THTP về ma túy nói riêng, thì cũng phải kiểm tra giám sát toàn bộ quá trình vận hành của nó theo trình tự quản lý nhà nước, từ mục đích, cơ chế, mệnh lệnh cho đến việc thực hiện mệnh lệnh quản lý nhà nước. Bảo đảm cho các biện pháp kinh tế loại trừ THTP nói chung và THTP về ma túy nói riêng khỏi đời sống xã hội là nhiệm vụ của các chủ thể có quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế- xã hội.

3.2.2.2. Những biện pháp về mặt chính trị

Cần tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phòng chống và kiểm soát ma túy. Cần xác định nhiệm vụ phòng, chống ma túy phải là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của từng ngành, từng địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và tinh thần gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống ma túy; cụ thể hóa trách nhiệm của mỗi cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác này, đặc biệt là ở cấp cơ sở, xã phường, thị trấn, khu dân cư; coi công tác phòng chống ma túy là tiêu chí để đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của HĐND các cấp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát và các báo cáo, thống kê định kỳ; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của cơ sở để đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách cho phù hợp, khuyến khích, huy động được sự tham gia ủng hộ tích cực của toàn xã hội cho công tác phòng chống và kiểm soát ma túy.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành và huy động sức mạnh của cộng đồng tròn phòng, chống ma túy. Chú trọng lồng ghép, phối hợp với các chương trình phòng chống tội phạm xã hội, HIV/AIDS; nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch liên tịch giữa cơ quan nhà nước các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, cơ chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác phòng, chống ma túy.
- Đẩy mạnh phong trào toàn dân phát hiện, tố giác người sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình xã phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy.

3.2.2.3. Biện pháp văn hóa – giáo dục và đào tạo.

Văn hóa – giáo dục đào tạo có vai trò rất quan trọng trong quá trình loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống của con người cũng như ra khỏi đời sống xã hội.

Giáo dục, đào tạo và cuối cùng là văn hóa, đó là những yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người. Văn hóa được biểu hiện bằng hành vi lối sống và hoạt động cũng như trong kết quả, sản phẩm hoạt động của con người. Văn hóa là sự kết tinh của giá trị vật chất và tinh thần những giá trị di chính con người tạo ra trong quá trình thực tiễn xã hội – lịch sử.

Văn hóa là “nền tảng tinh thần của xã hội”. Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế xã hội. Đảng ta chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Văn hóa có giá trị như một bảo đảm tốt cho các thành viên trong xã hội luôn có lối ứng xử văn hóa, phù hợp với pháp luật. Văn hóa có vai trò to lớn đối với việc loại trừ hành vi vô văn hóa, vi phạm pháp luật và tội phạm.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta xác định “*Làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ thống*”

giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng cường sức đề kháng chống văn hóa phẩm, phim ảnh bạo lực đồi trụy, độc hại, nâng cao tinh thần văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân”. Để văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người thì cần phải thông qua các kênh, như:

Thông qua đào tạo, giáo dục:

Nâng cao trình độ văn hóa cho toàn dân vừa là biện pháp mang tính chiến lược để phát triển xã hội, vừa là biện pháp thiết thực, cơ bản để loại trừ vi phạm và tội phạm. Đây là quan điểm đường lối lãnh đạo của Đảng ta. Vì thế, trong mỗi kỳ họp đại hội, nội dung văn hóa, giáo dục, đào tạo đều được đánh giá và đặt ra mục tiêu phấn đấu cho thời gian tiếp theo. Nghị quyết đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng, chỉ tiêu giáo dục đào tạo được xác định là: *“Đến năm 2010 hoàn chỉnh phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đạt 200 sinh viên đại học trên một vạn dân, lao động đã qua đào tạo chiếm 40% tổng số lao động của xã hội”*. Đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, các chỉ tiêu trên được xác định lại là: *“Đến năm 2020, có một số lĩnh vực giáo dục đã đạt đến trình độ tiên tiến, hiện đại. Số sinh viên đạt 450/1 vạn dân, lao động qua đào tạo đạt 70%, đào tạo nghề chiếm 55% tổng số lao động xã hội”*.

Biện pháp giáo dục đào tạo không chỉ được nêu ra thành mục tiêu phấn đấu cho toàn xã hội trong các kỳ đại hội mà thực tế xã hội ta đã và đang vận động mạnh mẽ theo mục đích đó. Thông qua giáo dục đào tạo, phẩm chất và năng lực của mỗi thành viên trong xã hội được nâng cao, khả năng loại trừ tội phạm nói chung và tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nói riêng ra khỏi đời sống xã hội ngày một lớn hơn.

Cơ cấu nhận thức của THTP về chất ma túy cho thấy trình độ học vấn thấp của tội phạm chiếm tỉ lệ khá cao. Do đó biện pháp giáo dục đào tạo phải tạo ra

nhiều khả năng, điều kiện để mọi thành viên tròn xã hội đều có cơ hội được tiếp cận với nền giáo dục của đất nước, của dân tộc và thế giới.

Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông:

Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa các ngành, các cấp, cụm dân cư, thôn xóm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như sách báo, truyền thanh, truyền hình... đã tạo môi trường lành mạnh để các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, của quê hương được thấm sâu vào mỗi con người Việt Nam, khơi dậy những tình cảm, đạo đức cao đẹp của mỗi thành viên trong xã hội. Những hoạt động này có vai trò rất lớn để hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh, văn hóa cho từng người dân và nó trở thành biện pháp giáo dục phòng ngừa vi phạm pháp luật nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

3.2.2.4. Biện pháp pháp luật.

Cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy không thể đạt kết quả tốt nếu không có hệ thống pháp luật phù hợp để đồng bộ với các chính sách xã hội khác. Do vậy việc sửa đổi, bổ sung pháp luật có thể được coi là biện pháp góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

Với chức năng điều chỉnh hành vi, điều chỉnh các quan hệ xã hội và tác động vào ý thức của con người, pháp luật có vai trò đặc biệt to lớn đối với phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về chất ma túy nói riêng. Để pháp luật có thể thực hiện được chức năng của mình và thực sự giữ được vai trò phòng ngừa tội phạm của nó, thì pháp luật phải là pháp luật tốt. Trên cơ sở nghiên cứu và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tác giả nhận thấy còn nhiều điểm bất hợp lý và chưa bao quát được các trường hợp mới phát sinh trong thực tế. Do vậy, cần tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình mới như:

Cần quy định thêm hàm lượng chất ma túy để làm căn cứ quyết định hình phạt vì: Hàm lượng ma túy càng cao thì lợi nhuận bất chính thu được sẽ càng lớn và tính nguy hiểm càng cao hơn.

Xem xét không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo phạm tội ma túy nhưng là đối tượng nghiện vì rất khó cho công tác thi hành án;

Cần quy định phù hợp hơn về xử lý hành vi phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy giữa heroin và ma túy tổng hợp ở thể rắn.

Thực tế, hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt heroin bị chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn ma túy tổng hợp dù tính nguy hiểm của ma túy tổng hợp tương đương với heroin. Ví dụ với chất methamphetamine là loại ma túy có tính chất hóa học mạnh hơn cả heroin nhưng chỉ được xác định là ma túy ở thể rắn nên có định lượng để xử lý cao hơn heroin, vì vậy cần quy định tương đương heroin;

Cần có văn bản pháp luật hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp bị nhiễm bệnh AIDS giai đoạn cuối. Vì hiện nay quy định tại điều 25 và 46 của Bộ luật hình sự thì không phải trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và Điều 42 Luật phòng chống HIV/AIDS thì người đang bị điều tra truy tố, xét xử mà bị AIDS giai đoạn cuối được tạm đình chỉ điều tra, miễn chấp hành hình phạt, hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Dẫn đến, sau khi được tạm đình chỉ và được trở về địa phương các đối tượng này lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với thủ đoạn tinh vi hơn.

3.2.2.5. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Ý thức pháp luật phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa. Vì vậy, để nâng cao ý thức pháp luật cho người dân thì phải tiến hành nhiều biện pháp để tạo cho sự hình thành và phát triển ý thức của nhân dân. Trong

đó, công tác giáo dục pháp luật đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Giáo dục pháp luật là một quá trình tác động có hệ thống, có mục đích tới nhận thức của con người, trang bị cho mỗi người những kiến thức pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. Một số phương pháp cơ bản về giáo dục pháp luật được áp dụng:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích pháp luật nhằm tạo điều kiện cho nhân dân tiếp thu một cách đầy đủ về các nội dung văn bản pháp luật đã được ban hành. Đồng thời đưa công tác giảng dạy pháp luật vào nhà trường, giúp học sinh từng bước có nhận thức đầy đủ về pháp luật.

Công tác tuyên truyền cần phải xác định rõ mục đích từ đó đề ra các nội dung cũng như hình thức phương tiện thực hiện đó là: trang bị tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm tâm lý pháp luật, hướng dẫn hình thành thói quen xử sự tích cực theo pháp luật. Bên cạnh đó các thông tin về việc thực hiện pháp luật, về các hành vi vi phạm pháp luật cũng như tình hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, hậu quả của hành vi cũng như việc điều tra xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm này.

Việc xác định đúng, đủ các nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho từng đối tượng là yếu tố có ý nghĩa quyết định cho việc đạt tới mục đích giáo dục. Tuy nhiên, nội dung tuyên truyền không thể tự thân đi vào nhận thức và tình cảm của con người được mà phải được giáo dục qua các kênh truyền tải thông tin, các hình thức và biện pháp tác động phù hợp với khả năng tiếp cận của đối tượng.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nếu được thực hiện theo các nội dung trên thì đối tượng tác động sẽ có sự thay đổi về tri thức, tình cảm, hành vi pháp luật. Từ đó dần dần loại trừ những thói quen vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành pháp luật. Đây là biện pháp cơ bản và có tầm quan trọng đặc biệt.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật trong hệ thống tư pháp có kiến thức chuyên môn vững chắc nhằm thông qua hoạt động của những cán bộ này để giáo dục và nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.
- Tạo điều kiện cho nhân dân tham gia vào soạn thảo, thảo luận, góp ý kiến về các dự án luật, tổ chức cho nhân dân tham gia mạnh mẽ vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhằm thông qua đó nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân.

3.2.2.6. Biện pháp tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện quyết định quản lý nhà nước.

Các biện pháp tổ chức có chức năng đảm bảo, tạo điều kiện tốt nhất cho việc đưa nội dung các biện pháp kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo và pháp luật vào cuộc sống và bảo đảm không chế, chế ước không cho tiêu cực xảy ra trong quá trình thực hiện. Đó là các biện pháp:

- *Đào tạo một đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật có năng lực trong lĩnh vực đấu tranh với tội phạm.*

Cũng như tình hình chung của cả nước, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác pháp luật chưa được chú trọng trong cả một khoảng thời gian dài, từ nhu cầu thực tế của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cho thấy còn thiếu rất nhiều cán bộ có trình độ chuyên môn làm công tác pháp luật. Điều này làm giảm hiệu quả hoạt động của các cơ quan pháp luật, làm hạn chế sức mạnh của của các cơ quan pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm.

Yêu cầu cơ bản của công tác đào tạo cán bộ làm công tác pháp luật hiện nay là phải có chế độ thỏa đáng với đội ngũ này như: Tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí để học tập tốt nhất. Công tác tuyển chọn được chú trọng và thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, nhất là quy trình bổ nhiệm thẩm phán và kiểm sát viên.

- *Tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.*

Các cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát là chủ thể của hoạt động phòng ngừa tội phạm với chức năng là điều tra, truy tố, xét xử, cải tạo người phạm tội.

Hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật có một vai trò quan trọng, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn trong những năm qua sự phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn quận Hai Bà Trưng. Vì vậy, đã làm giảm hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trước yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm đã đặt ra nhiệm vụ là vừa phải kịp thời khắc phục những thiếu sót trong tổ chức hoạt động và sự phối kết hợp của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- *Đối với cơ quan Công an:* là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngành Công an có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các cấp trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng thể trận an ninh nhân dân, phải tốt chức để quần chúng nhân dân tham gia vào đấu tranh phòng chống tội phạm. Xây dựng phương án đấu tranh, phòng chống tội phạm sát với tình hình thực tế của từng địa phương. Nhận định, đánh giá tình hình tội phạm để xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa, lập chuyên án phòng ngừa tội tàng trữ, vận chuyển mua, mua bán trái phép chất ma túy, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hoạt động của tội phạm.
- *Đối với Viện kiểm sát nhân dân:* Với chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật, thực hiện quyền công tố, kiểm sát việc tuân thủ pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. VKSND có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội tàng, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra tội phạm, VKSND có đủ cơ sở để xác định các đặc điểm về nhân thân, về hoàn cảnh phạm tội. từ đó xóa bỏ tận gốc nguyên nhân sâu xa dẫn đến phản ứng tiêu cực của con người trong quá trình

điều tra, xét xử và cải tạo. VKSND cấp tỉnh cần thường xuyên tổ chức kiểm tra đối với các VKSND quận, huyện, thị xã trong việc thực thi nhiệm vụ giải quyết các vụ án phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng thì ngành kiểm sát cần phải tăng cường chú trọng vào công tác xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh, từng bước kiện toàn củng cố tổ chức, rèn luyện phẩm chất người cán bộ kiểm sát theo lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh “ công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”.

- *Đối với tòa án nhân dân:* Việc áp dụng pháp luật đúng đắn trong công tác xét xử các vụ án phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy có ý nghĩa phòng ngừa to lớn. Vấn đề là ở chỗ xét xử đúng với có điều kiện pháp huy tinh giáo dục, phòng ngừa của biện pháp xử lý và mới có thể chỉ ra được nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Ngành tòa án cần phải có những chuyên đề hướng dẫn thống nhất pháp luật, trong công tác xét xử các loại tội phạm này, chú ý đến vấn đề định tội danh, những căn cứ pháp luật để định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, đảm bảo cho việc xét xử các vụ án có liên quan đến tội danh này được nghiêm chỉnh, đúng pháp luật.

TAND các huyện, thị xã, thành phố cần phải phối hợp với CQĐT, VKSND rà soát lại các vụ án phạm tội tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy của cấp mình để tập trung nghiên cứu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi để có kiến nghị với TAND tối cao xem xét những vướng mắc trong quá trình xét xử đối với loại tội phạm này để có hướng dẫn phù hợp với các quy định của pháp luật. Thường xuyên xét xử lưu động, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả xét xử để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Kết luận chương 3

Nội dung chương 3 căn cứ tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng để từ đó có cơ sở dự báo tình hình tội phạm về chất ma túy trong thời gian tới, đồng thời đề ra các giải pháp phòng ngừa cụ thể trước thực tế diễn biến cũng như dự báo tình hình tội phạm về chất ma túy trên địa bàn.

Tình hình tội phạm về chất ma túy hiện nay là vấn nạn trong cộng đồng thế giới loài người trong toàn cảnh bức tranh văn minh nhân loại mà về phương diện khoa học kỹ thuật, con người đã có nhiều tiến bộ về mọi mặt. Bởi vậy, việc phòng chống đẩy lùi tình hình tội phạm về chất ma túy là trách nhiệm chung của tất cả những người yêu lẽ phải, công bằng, về tình người, để cùng nhau góp phần vào sự ổn định của xã hội mà cũng là sự bình an cuộc sống của chính mình.

KẾT LUẬN CHUNG

Công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm cũng như tệ nạn ma túy đã và đang là những vấn đề nóng bỏng mà toàn Đảng, toàn dân rất quan tâm. Cuộc đấu tranh này hết sức khó khăn và phức tạp, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường đang phát triển như hiện nay ở nước ta nói chung và trên địa bàn quận Hai Bà Trưng nói riêng. Các tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy ở địa bàn quận Hai Bà Trưng đang gia tăng nhanh chóng kéo theo sự gia tăng của các loại tội phạm khác cùng hàng loạt các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn nghiện ma túy.

Trong khi đó, từ nhiều năm qua vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu về thực trạng và những giải pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng chưa được thực hiện một cách sâu sắc, toàn diện cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Việc nghiên cứu và thực hiện đề tài: “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy nói riêng và phòng ngừa các loại tội phạm nói chung trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chúng tôi hy vọng kết quả đề tài sẽ góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả đối với các tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy cũng như góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy trong giai đoạn hiện nay và sau này trên địa bàn quận Hai Bà Trưng. Về mặt thực tiễn đề tài còn phục vụ cho các ngành, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội tham khảo, ứng dụng bổ sung cho những hoạt động trong việc tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy đặc biệt là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn nghiện ma túy tại các địa phương cũng như trong các cơ quan Nhà nước. Mặt khác,

kết quả nghiên cứu đề tài cũng là những thông tin cần thiết cho các cấp lãnh đạo địa phương nghiên cứu nắm bắt tình hình, diễn biến phức tạp của loại tội phạm này, để từ đó chỉ đạo tốt các biện pháp đấu tranh phòng ngừa các tội phạm ma túy và tệ nạn nghiên ma túy trong phạm vi toàn quận. Đối với các cấp, các ngành trung ương thì đề tài là tiếng nói từ cấp địa phương, là cơ sở để các cấp, ngành trung ương nghiên cứu, vạch ra đường lối, chủ trương, chính sách, cũng như triển khai các biện pháp đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy trong phạm vi cả nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống tệ nạn ma túy thành phố Hà Nội (từ năm 2011-2015) *Báo cáo tổng kết năm*.
2. Bản án hình sự, sơ thẩm số 118/2016/HSST ngày 30/1/2016. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng
3. Bản án hình sự, sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 10/3/2016. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng
4. Báo cáo tại hội nghị sơ kết phòng chống tệ nạn xã hội 1993-1997 của Ban Chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội thành phố Hồ Chí Minh.
5. Báo cáo của Trung tâm Giáo dục dạy nghề và hướng thiện thành phố Hà Nội.
6. Bộ Chính trị, BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*.
7. Bộ Chính trị, BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ-TW ngày 02/06/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
8. Bộ Chính trị (2008), Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về “*Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*.”
9. Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, *Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSTC-TATC-BTP Hướng dẫn chung các tội phạm về ma túy*.
10. Vũ Ngọc Bùng, *Phòng chống ma túy trong nhà trường*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội năm 1997.
11. Lê Cẩm (2003), “*Những vấn đề lý luận cấp bách về cải cách tư pháp cần được triển khai nghiên cứu trong khoa học pháp lý Việt Nam hiện nay*” Tạp chí kiểm sát.
12. Lê Cẩm (2004), “*Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay*”, Tòa án nhân dân.
13. Cục Thống kê Hà Nội (2011), *Niên giám thống kê Hà Nội năm 2010*, NXB thống kê.

14. Công an thành phố Hà Nội (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nhà xuất bản sự thật, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành TW khóa VIII*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội
19. Đại học quốc gia Hà Nội (2003), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Phạm Hồng Hải (1999), “*Chuẩn bị xét xử vụ án hình sự - một vài vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nhà nước và Pháp luật.
21. Phạm Hồng Hải (2003), “*Đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả của hoạt động tư pháp*”, Luật học.
22. Luật tổ chức tòa án nhân dân (2002) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đào Trí Úc – chủ biên (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam* – NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đào Trí Úc (2003), “*về vị trí, vai trò, đặc trưng và các nguyên tắc của hoạt động tư pháp*”, Nhà nước và pháp luật.
25. Nguyễn Ngọc Hòa, chủ biên (2002), *Giáo trình luật Hình sự Việt Nam (2002)*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
26. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hà Nội (2011-2015), *Báo cáo công tác tổng kết về công tác phòng chống ma túy*.
27. Quốc hội, *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985 (1990)*, NXB Pháp lý, Hà Nội.
28. Quốc hội, *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 (2000)*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
29. Quốc hội, *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi (2009)*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.

30. Quốc hội, *Luật phòng chống ma túy năm (2000)*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
31. Quốc hội, *Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật phòng chống ma túy năm (2008)*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
32. Quốc hội, *Bộ luật tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003*, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
33. Thủ tướng chính phủ (2005), *Quyết định số 49/2005/QĐ-TTg ngày 10/3/2005 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010*.
34. Thủ tướng chính phủ (2011) *Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến 2030*.
35. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (từ năm 2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
36. Tòa án nhân dân tối cao (2002), *Các văn bản pháp luật và hướng dẫn thi hành về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân*.
37. Tòa án nhân dân tối cao, (2007) *các văn bản quy phạm pháp luật của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành pháp luật, Hà Nội*
38. Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội, 100 bản án về tội phạm ma túy đã xét xử từ năm 2011-2015.
39. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội (2009, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài “*Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hà Nội*”
40. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2010), *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội năm 2010, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011*.
41. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
42. Phạm Văn Tinh, *Chiến lược phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam hiện nay, bài giảng tháng 9/2013*.
43. Phạm Văn Tinh, *Tổng quan về mức độ và tình hình tội phạm ở Việt Nam*

44. Phạm Văn Tĩnh, *một số vấn đề về lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam hiện nay* Nxb Tư Pháp, 2007.
45. Võ Khánh Vinh, *Giáo trình tội phạm học (2002)*, Nxb Công an nhân dân.
46. Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội ở nước ta*.
47. Phạm Minh Tuyên, *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong Luật hình sự*.